

Số: 17/2025/TB-NTW

Nhơn Trạch, ngày 03 tháng 03 năm 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- **Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch
- **Địa chỉ trụ sở chính:** Khu Công nghiệp Nhơn Trạch, Đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai.
- **Điện thoại:** 02513.560.574 **Fax:** 02513.560.031
- **Website:** <http://www.ntw.com.vn>
- **Mã chứng khoán:** NTW
- **Người công bố thông tin:** Trần Văn Thùy
- **Chức danh:** TV.HĐQT, Giám đốc Công ty.
- **Loại thông tin công bố:**
 Định kỳ 24h Bất thường Theo yêu cầu Khác

Nội dung công bố thông tin như sau:

Công bố thông tin Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (*đính kèm Báo cáo*)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 03/03/2025 tại đường dẫn: <http://ntw.com.vn/quan-he-co-dong.html>.

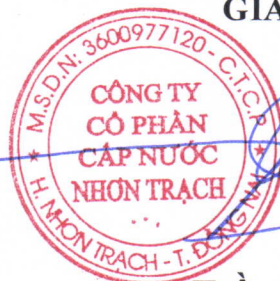
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS Cty;
- Lưu VT, HĐQT.

Người Đại diện theo pháp luật

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Thùy



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN** | **2024**

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

NỘI DUNG

Báo cáo thường niên
2024

01	THÔNG TIN CHUNG
06	Thông tin khái quát
08	Quá trình hình thành và phát triển
10	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
12	Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
14	Định hướng phát triển
16	Các rủi ro
02	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM
20	Thông tin hình hoạt động trong năm
24	Tổ chức và nhân sự
30	Tình hình đầu tư thực hiện các dự án
32	Tình hình tài chính
36	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của Chủ sở hữu
38	Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty
03	BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC
44	Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc
46	Tình hình tài chính
48	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
49	Kế hoạch phát triển trong tương lai
52	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội
04	ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
56	Đánh giá của HĐQT về các mặt của Công ty
57	Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc
58	Các kế hoạch, định hướng của HĐQT
05	QUẢN TRỊ CÔNG TY
62	Hội đồng quản trị
66	Ban kiểm soát
70	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BGD, BKS
06	BÁO CÁO TÀI CHÍNH
77	Ý kiến kiểm toán
78	Báo cáo tài chính được kiểm toán

DANH MỤC VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Tên đầy đủ
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHTN	Bảo hiểm tai nạn
BHYT	Bảo hiểm y tế
BKS	Ban Kiểm soát
HĐQT	Hội đồng quản trị
CBCNV	Cán bộ Công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại Hội đồng Cổ đông
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
HĐQT	Hội đồng quản trị
KCN	Khu công nghiệp
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
UBND	Ủy ban nhân dân
XDCB	Xây dựng cơ bản

01. THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát	06
Quá trình hình thành và phát triển	08
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	10
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	12
Định hướng phát triển	14
Các rủi ro	16

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Tên tiếng Anh	NHON TRACH WATER SUPPLY JOINT STOCK COMPANY	Số điện thoại	(0251) 3560 574
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	4703000498 đăng ký lần đầu ngày 14 tháng 02 năm 2008, đăng ký thay đổi lần thứ 9 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600977120 ngày 11 tháng 4 năm 2023	Số fax	(0251) 3560 031
Vốn điều lệ	100.000.000.000 đồng	Website	www.ntw.com.vn
Mã cổ phiếu	NTW - UPCOM	Email	capnuocnhontrach.ntw@gmail.com



QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



1997

- Xí nghiệp Nước Nhơn Trạch - đơn vị trực thuộc công ty TNHH MTV xây dựng Cấp nước Đồng Nai, được thành lập theo quyết định số 03/XD.QĐ ngày 08/04/1997 của Sở xây dựng Đồng Nai.

2004

- UBND tỉnh Đồng Nai ra quyết định thành lập số 36/QĐ.CT.UBT

2007

- Xí nghiệp nước Nhơn Trạch chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch theo Quyết định số 3059/QĐ-UBND của UBND tỉnh Đồng Nai về việc "phê duyệt phương án và chuyển Xí nghiệp Nước Nhơn Trạch thành Công ty cổ phần"

2008

- Công ty chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty Cổ phần với tên gọi Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4703000498

2012

- Cổ phiếu Công ty được đăng ký giao dịch trên sàn UPCOM với mã NTW, vốn điều lệ là 50 tỷ đồng



2016

- Thực hiện thành công đợt tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu. Vốn điều lệ của NTW dựa trên Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 là 75 tỷ đồng

2017

- Tiếp tục thực hiện tăng vốn điều lệ thành công sau khi hoàn tất việc phát hành cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn của chủ sở hữu, vốn điều lệ của Công ty tăng từ 75 tỷ đồng lên 100 tỷ đồng



2018

- Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 vào ngày 15/05/2018, Ông Ngô Dương Đại trở thành người đại diện theo pháp luật

2019

- Thay đổi giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 8 vào ngày 05/07/2019, thay đổi địa chỉ do điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính

2020

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch sửa đổi bổ sung lần thứ nhất vào ngày 22/04/2020



2021

- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch Điều chỉnh lần thứ hai ngày 26/04/2021

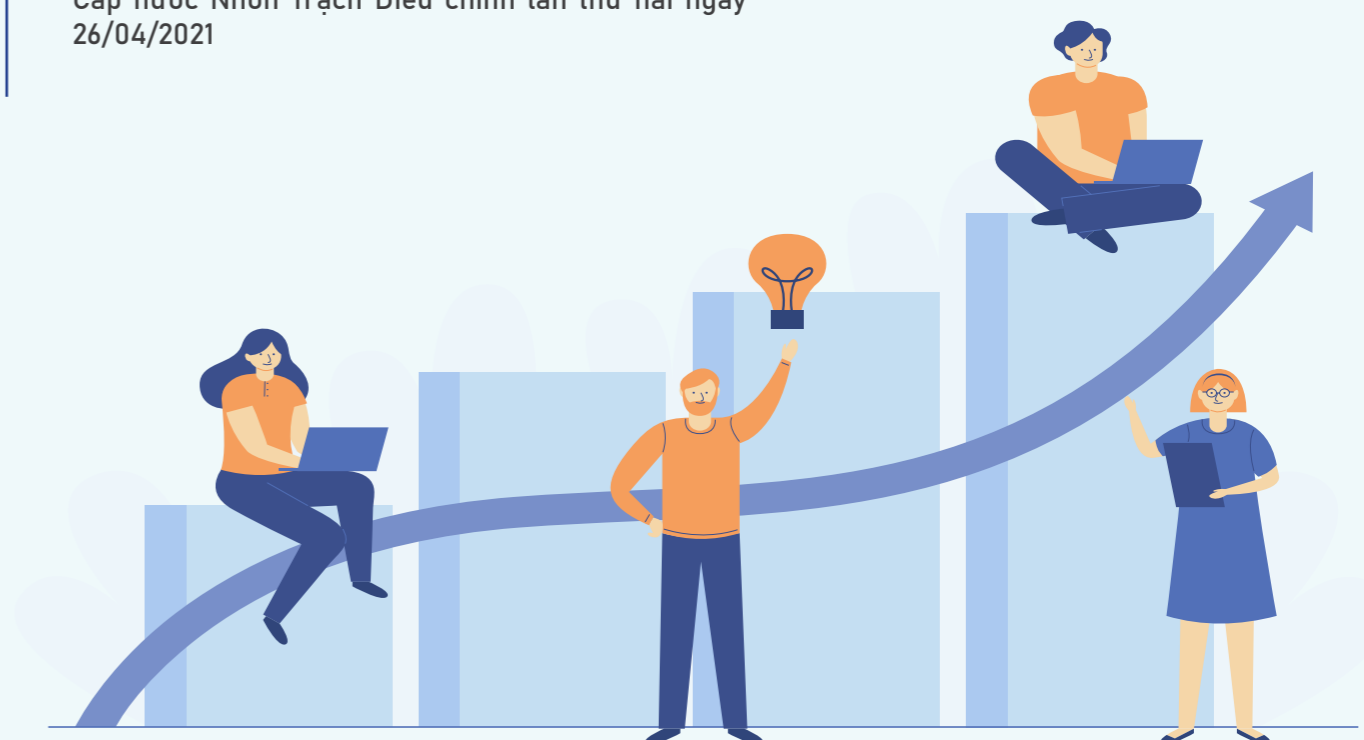


2023

- Thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 9 vào ngày 11/04/2023, Ông Trần Văn Thủy trở thành người đại diện theo pháp luật

2024

- Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tiếp tục hoạt động và phát triển ổn định.



NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

» Ngành nghề kinh doanh



Khai thác, xử lý và cung cấp nước sinh hoạt

- Khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt;
- Khai thác, lọc nước phục vụ công nghiệp;
- Phân phối nước sạch;



Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

- Kinh doanh vật tư thiết bị phụ kiện chuyên ngành nước



Xây dựng công trình công ích

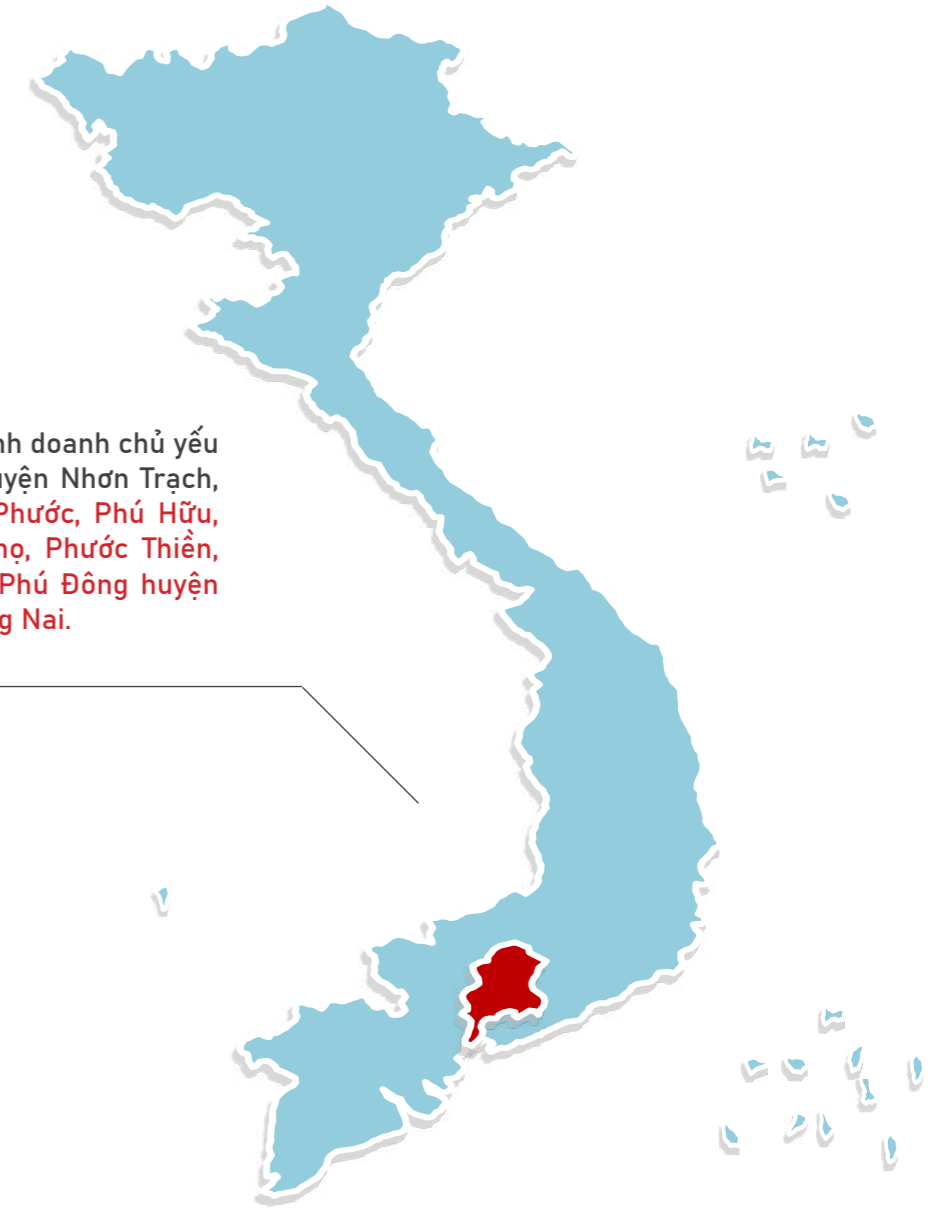
- Xây dựng công trình đường ống cấp thoát nước;
- Xây dựng trạm bơm;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí: Lắp đặt ống cấp, thoát nước, bơm nước



Hoạt động kiến trúc và tư vấn có liên quan

- Tư vấn thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp;
- Thiết kế công trình cấp nước; Thiết kế hệ thống cấp nước cho công trình; Dịch vụ hỗ trợ xây dựng; Dịch vụ tư vấn thiết kế khác;
- Thiết kế công trình thoát nước; Khảo sát, giám sát thi công, thẩm tra các công trình thoát nước;
- Lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư; Giám sát thi công, công trình dân dụng-công nghiệp
- Lập hồ sơ mời thầu; Đánh giá hồ sơ dự thầu; Thẩm định thiết kế kỹ thuật; Quyết toán các dự án đầu tư; Tư vấn quản lý dự án đầu tư;
- Thẩm định hồ sơ mời thầu; Thẩm định kết quả đấu thầu

» Địa bàn kinh doanh



Địa bàn hoạt động kinh doanh chủ yếu tại Khu trung tâm huyện Nhơn Trạch, khu dân cư xã Đại Phước, Phú Hữu, Hiệp Phước, Long Thọ, Phước Thiện, Phú Hội, Phước An, Phú Đông huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

» Mô hình quản trị

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch được tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 với các cấp như sau:



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch, nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.



Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản trị hoạt động của Công ty, quyết định các vấn đề liên quan đến chiến lược phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đề xuất chính sách trả cổ tức và các vấn đề quan trọng khác trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.



Ban kiểm soát

Ban kiểm soát: Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành công ty.

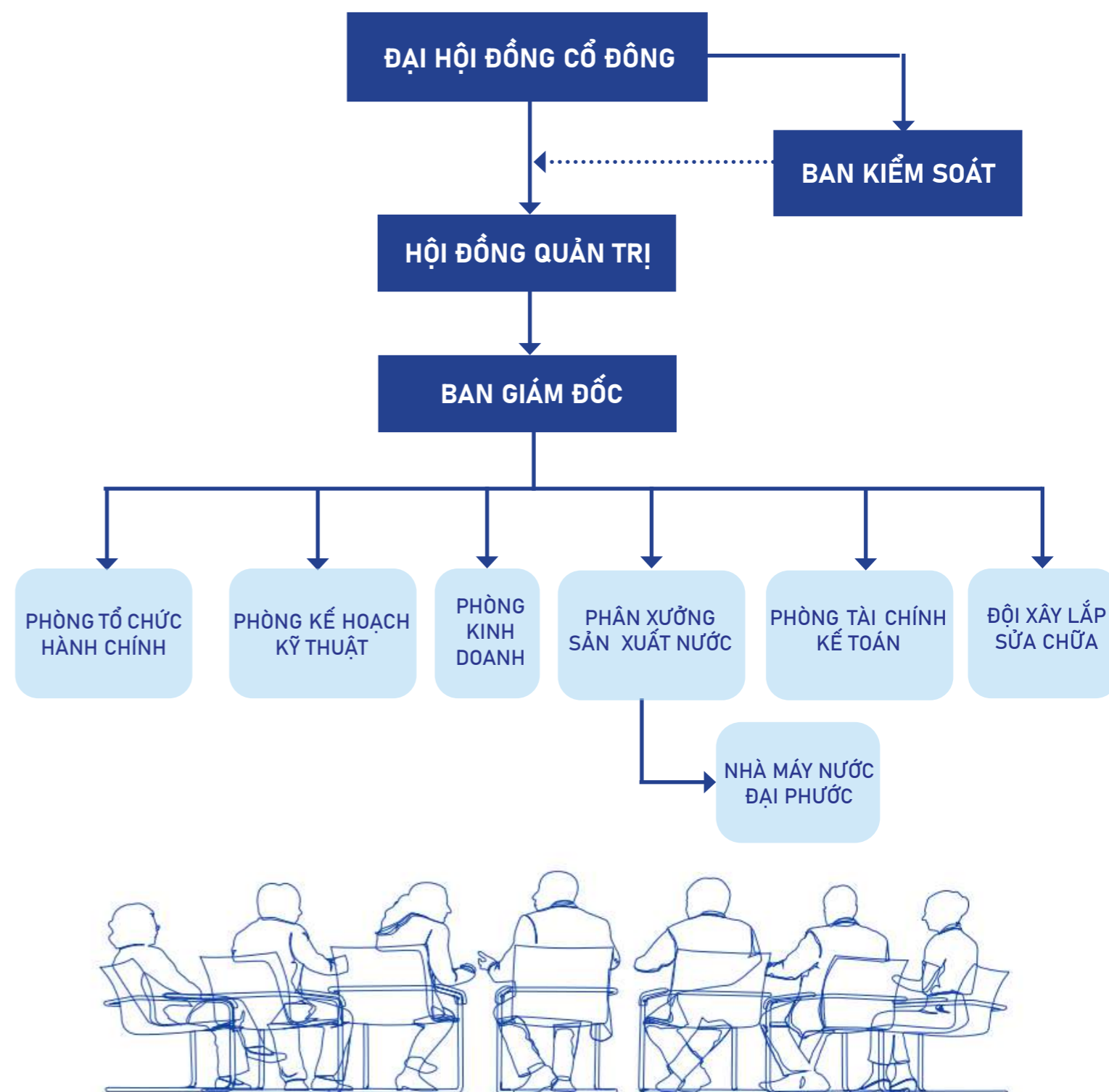


Ban Giám đốc

Ban Giám đốc: Ban Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm và trực tiếp điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; Ban Giám đốc chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

Các Công ty con, Công ty liên kết: Đến thời điểm 31/12/2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có Công ty con và Công ty liên kết.

» Cơ cấu bộ máy điều hành



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

» Mục tiêu phát triển

Là một Công ty Cổ phần hoạt động trong lĩnh vực cấp nước, Công ty chúng tôi đặt ra cho mình các mục tiêu phát triển chính yếu như sau:

- Nghiên cứu các biện pháp tiết kiệm chi phí hoạt động của doanh nghiệp nhằm khai thác tối đa nguồn lực hiện có, đảm bảo cung cấp nước an toàn cho các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn kinh doanh của Công ty.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của các bộ phận nghiệp vụ và nhân viên trực tiếp giao dịch, tiếp xúc trực tiếp với khách hàng nhằm đảm bảo chất lượng dịch vụ, đáp ứng kịp thời và đầy đủ nhu cầu của người dân.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác chống thất thoát nước: xác định rõ nguyên nhân thất thoát, có cách nhìn tổng quan và đưa ra lộ trình rõ ràng để triển khai thực hiện, kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước, tăng cường biện pháp chủ động dò tìm, phát hiện các hư hỏng xì bể xử lý kịp thời.
- Tuân thủ các quy định Pháp luật về Bảo vệ môi trường, an toàn lao động,...

» Chiến lược trung và dài hạn

Để thực hiện các mục tiêu đã đề ra Công ty đã xây dựng các chiến lược phát triển trung và dài hạn cụ thể như sau:

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ, năng lực của CBCNV, đặc biệt là đội ngũ cán bộ quản lý. Xây dựng đội ngũ cán bộ chất lượng cao, năng động và sáng tạo.
- Tăng cường công tác vận động và tuyên truyền CBCNV thực hiện tốt các qui định của công ty, các chủ trương chính sách của Đảng, Pháp luật Nhà nước thông qua các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội về các nội dung liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Hợp tác chặt chẽ với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn các xã thuộc huyện Nhơn Trạch nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân.
- Tăng cường kiểm tra bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, đầu tư mới, lựa chọn công nghệ đạt tiêu chuẩn cao; khắc phục kịp thời các sự cố kỹ thuật để đảm bảo sản xuất an toàn, ổn định.

» Mục tiêu phát triển bền vững

Hoạt động kinh doanh chính của NTW là phân phối nước sạch, đây là sản phẩm có ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sức khỏe của người tiêu dùng. Ý thức được tầm quan trọng này, Công ty đã đặt ra các mục tiêu phát triển hướng đến lợi ích của cộng đồng và môi trường cụ thể:

Đối với môi trường:

Tiếp tục Ứng dụng công nghệ kỹ thuật vào quá trình vận hành hệ thống, nâng cao hiệu suất làm việc của máy móc nhằm giảm tối đa các tác động xấu đến môi trường.

Đối với xã hội và cộng đồng:

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước, đảm bảo đạt tiêu chuẩn chất lượng nước theo quy chuẩn. Định kỳ Công ty hàng tháng NTW thực hiện kiểm tra chất lượng nước ăn uống, nước sinh hoạt theo quy định của Bộ Y tế và đăng tải lên website Công ty.
- Tăng cường giám sát các dự án kết nối với hệ thống cấp nước tập trung của công ty nhằm đảm bảo an toàn về kỹ thuật, hạn chế tỷ lệ nước thất thoát, nâng cao chất lượng và hiệu quả về Kinh tế - Xã hội.
- Thường xuyên tổ chức các hoạt động giúp đỡ địa phương và cán bộ nhân viên có hoàn cảnh khó khăn trong Công ty. Tham gia ủng hộ các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, Quỹ khuyến học, tham hỏi các gia đình chính sách



CÁC RỦI RO

» Rủi ro kinh tế

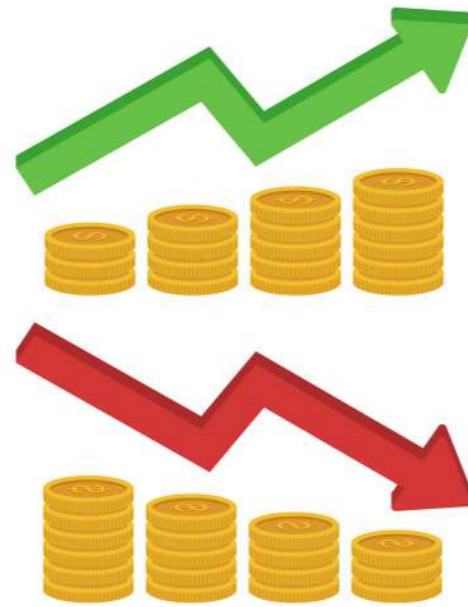
Kinh tế Việt Nam trong năm 2024 ghi nhận tăng trưởng, theo báo cáo của Tổng cục Thống kê Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) năm 2024 ước tính tăng 7,09% – vượt mục tiêu 6,5 – 7,0% cả năm của Chính phủ. Theo đó, 3 động lực chính giúp nền kinh tế tăng trưởng bao gồm chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước tăng 8,4% so với năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước tăng 12,8% so với năm 2023 và thu hút FDI là điểm sáng của khu vực. Đồng thời, hoạt động của khu vực doanh nghiệp đang có dấu hiệu “ấm dần” khi Chính phủ quyết liệt cải cách thể chế, môi trường kinh doanh Từ kết quả tích cực trong tăng trưởng kinh tế năm 2024, giúp Công ty có nhiều kỳ vọng hơn cho kết quả tích cực cho năm 2025.

Với đặc thù của NTW là hoạt động kinh doanh cấp nước, ngành này tương đối an toàn do nhu cầu về sử dụng nước sạch trong sinh hoạt cũng như sản xuất ngày càng một tăng ở Việt Nam, do đó tín hiệu phục hồi tích cực của nền kinh tế cũng góp phần vào tầm nhìn tương lai của Công ty được khả quan hơn. Nhận thức rõ điều này, Ban lãnh đạo luôn cập nhật, theo dõi biến động của thị trường nhằm kịp thời điều chỉnh hoạt động kinh doanh của công ty phù hợp.

» Rủi ro thất thoát nước

Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, môi trường, và đặc biệt là các chính sách, quy định của Nhà nước về giá nước và phương thức mua bán. Những thay đổi trong các quy định của Nhà nước về quản lý giá nước, tiêu chuẩn chất lượng nước, cũng như các chính sách liên quan đến tài nguyên nước có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kết quả tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM từ năm 2012, Công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin, quản trị công ty và nghĩa vụ với cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Việc không tuân thủ hoặc kịp thời thích ứng với các thay đổi về quy định có thể dẫn đến các rủi ro pháp lý, bao gồm việc bị xử phạt hành chính, hạn chế hoạt động hoặc gia tăng chi phí vận hành.

Để hạn chế rủi ro nêu trên, Công ty luôn chủ động cập nhật các thay đổi trong quy định của Nhà nước, đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững.



» Rủi ro pháp luật

Do đặc thù kinh doanh trong lĩnh vực cung cấp nước sạch, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chịu sự điều chỉnh của hệ thống pháp luật liên quan đến doanh nghiệp, môi trường, và đặc biệt là các chính sách, quy định của Nhà nước về giá nước. Những thay đổi trong các quy định của Nhà nước về quản lý giá nước, tiêu chuẩn chất lượng nước, cũng như các chính sách liên quan đến tài nguyên nước có thể ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh và kết quả tài chính của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty đã đăng ký giao dịch trên hệ thống UPCOM từ năm 2012, Công ty phải tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin, quản trị công ty và nghĩa vụ với cổ đông theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Việc không tuân thủ hoặc kịp thời thích ứng với các thay đổi về quy định có thể dẫn đến các rủi ro pháp lý, bao gồm việc bị xử phạt hành chính, hạn chế hoạt động hoặc gia tăng chi phí vận hành.

Để hạn chế rủi ro nêu trên, Công ty luôn chủ động cập nhật các thay đổi trong quy định của Nhà nước, đồng thời thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ pháp lý nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định và bền vững.

» Rủi ro ô nhiễm nguồn nước

Ô nhiễm nguồn nước là một rủi ro nghiêm trọng, ảnh hưởng rất lớn đến sức khỏe con người. Việc nguồn cung nước ngày càng ô nhiễm, đặc biệt là ở các khu đô thị đông dân cư, khu công nghiệp không chỉ ảnh hưởng đến chất lượng đời sống con người mà còn tác động đến hoạt động xử lý nước thải của các Doanh nghiệp ngành cấp nước. Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch chủ yếu mua nước từ Công ty mẹ (Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai) và Công ty Cổ phần Hồ Cầu Mới. Do đó, ô nhiễm nguồn nước cũng làm ảnh hưởng gián tiếp đến kết quả lợi nhuận của Công ty. Để hạn chế rủi ro, công ty cần theo dõi chất lượng nước từ nhà cung cấp, xây dựng phương án dự phòng và hợp tác chặt chẽ với đối tác nhằm đảm bảo nguồn nước ổn định, đáp ứng yêu cầu về chất lượng.

» Rủi ro khác

Trong năm 2024, Việt Nam bị ảnh hưởng bởi các hiện tượng như thiên tai, bão lũ... gây hậu quả nghiêm trọng, tác động xấu đến đời sống của nhân dân và hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn bị ảnh hưởng. Với vị trí địa lý hoạt động hiện tại của NTW là Đông Nam Bộ, nơi ít xảy ra các hiện tượng trên. Tuy nhiên, nếu các yếu tố này xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty. Vì vậy, Công ty luôn cập nhật đầy đủ thông tin liên quan đến biến đổi khí hậu để có phương án kịp thời, không bị bất ngờ trước những tác động của thiên tai làm ảnh hưởng đến hoạt động của công ty.



02. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



Tình hình hoạt động trong năm	20
Tổ chức và nhân sự	24
Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án	30
Tình hình tài chính	32
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	36
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	38

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

» Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Đvt: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH/KH 2024(%)	Tỷ lệ TH 2024/TH 2023
Doanh thu kinh doanh nước	144.814	150.462	163.860	108,90%	112,20%
Doanh thu dịch vụ lắp đặt	2.718	2.500	3.187	127,48%	117,26%
Doanh thu hoạt động tài chính	3.977	2.500	2.507	100,28%	63,04%
Thu nhập khác	999	850	1.498	176,24%	149,95%
Tổng doanh thu	152.508	156.312	171.053	109,43%	112,16%

Kết thúc 2024, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có nhiều khởi sắc nhờ vào sự quyết đoán của Ban lãnh đạo trọng việc khắc phục tình trạng thất thoát nước đang báo động và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước của Công ty. Theo đó, Doanh thu cung cấp nước sạch năm 2024 đạt 163.860 triệu đồng, tương đương 108,90% so với kế hoạch năm 2024 và 112,2% so với năm 2023, đây là ngành nghề kinh doanh cốt lõi của NTW và cũng là hoạt động nổi bật đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu cho Công ty.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM (tiếp theo)

» Tình hình sản xuất và tiếp nhận nước

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỉ lệ TH/KH 2024	Tỉ lệ TH 2024/TH 2023
1	Sản lượng nước						
a	Sản lượng nước sản xuất	m³/năm	14.929.963	15.290.209	16.317.419	106,72%	109,29%
	Nước sản xuất Nhơn Trạch	m ³ /năm	1.999.214	2.036.186	2.003.062	98,37%	100,19%
	Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	m ³ /năm	6.053.726	5.301.609	5.712.040	107,74%	94,36%
	Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Hồ Cầu Mới	m ³ /năm	6.877.023	7.952.414	8.602.317	108,17%	125,09%
b	Sản lượng nước tiêu thụ	m³/năm	13.744.925	14.215.086	15.447.131	108,67%	112,38%
	Nước sản xuất Nhơn Trạch	m ³ /năm	1.655.868	1.690.034	1.729.219	102,32%	104,43%
	Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	m ³ /năm	5.456.532	4.850.972	5.398.638	111,29%	98,94%
	Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Hồ Cầu Mới	m ³ /năm	6.632.525	7.674.079	8.319.274	108,41%	125,43%
2	Tỉ lệ thất thoát nước	%	7,94%	7,03%	5,33%	-1,7%	-2,6%
	Nước sản xuất Nhơn Trạch	%	17,17%	17%	13,67%	-3,33%	-3,5%
	Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	%	9,86%	8,5%	5,49%	-3,01%	-4,38%
	Nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Hồ Cầu Mới	%	3,56%	3,5%	3,29%	-0,21%	-0,26%

NƯỚC SẢN XUẤT
16.317.419
m³/năm

NƯỚC TIÊU THỤ
15.447.131
m³/năm

THẤT THOÁT NƯỚC
5,33%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tiếp tục phát triển ổn định, nhìn chung Công ty đang dần khắc phục được những hạn chế trong hệ thống cấp nước của mình tuy nhiên nguồn nước đầu vào phục vụ trong khu vực vẫn chưa thể chủ động. Theo đó, năm 2024 Công ty tiếp tục triển khai việc khai thác nước ngầm tại Nhà máy nước Đại Phước với công suất 6200 m³/ ngày đêm, ngoài ra nhằm đảm bảo nguồn nước cho khu vực, NTW tiếp tục đàm phán với Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới và Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai về việc cung cấp nước đầu vào nhằm phục vụ nhu cầu nước sạch cho hộ dân và khu công nghiệp trong khu vực. Do đó, tổng sản lượng nước sản xuất của Công ty năm 2024 đạt 16.317.419 m³/năm chủ yếu đến từ ba nguồn chính gồm nước sản xuất Nhơn Trạch đạt 2.003.062 m³/năm, nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai đạt 5.712.040 m³/năm và nước mua qua Đồng hồ tổng Công ty Cổ phần Hồ Cầu Mới đạt 8.602.317 m³/năm.

Bên cạnh đó, tỉ lệ thất thoát nước của NTW trong năm 2024 được cải thiện đáng kể nhờ vào sự quyết liệt trong công tác triển khai nâng cấp hệ thống cấp nước đã cũ, thực hiện phân vùng tách mạng và điều tiết áp lực nước phù hợp với từng thời điểm. Nhờ đó, tỉ lệ thất thoát nước của Công ty đạt 5,33%, giảm 1,7% so với kế hoạch năm 2024 và giảm 2,6% so với năm 2023

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

» Danh sách ban điều hành (tính đến ngày 31/12/2024)

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Văn Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc	30/03/2023
2	Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	30/03/2023
3	Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	30/03/2024

» Lý lịch ban điều hành



ÔNG TRẦN VĂN THÙY - TV HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIÊM GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1979
Nguyên quán: Nam Định
Nơi sinh: Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán
Quá trình công tác:

2002 - 2006 Công nhân tại Xí nghiệp nước Nhon Trạch
 2006 - 2008 Nhân viên phòng Tổng hợp - Xí nghiệp nước Nhon Trạch
 2008 - 2010 Nhân viên phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2010 - 2011 Phụ trách phòng Tài chính kế toán - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2011 - 2015 Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2015 - 2018 Trưởng Ban kiểm soát - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2018 - 2022 Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2023 - Nay Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phiếu - Tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: tại Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai 1.000.000 cổ phiếu - Tỷ lệ 10% vốn điều lệ.



ÔNG NGUYỄN LƯƠNG THẮNG - PHÓ GIÁM ĐỐC

Năm sinh: 1975
Nguyên quán: Thanh Hóa
Nơi sinh: Thanh Hóa
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện khí hóa
Quá trình công tác:
 2002 - 2012 Công nhân - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2012 - 2017 Phó Quản đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2017 - 2018 Quản đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2018 - Nay Phó Giám đốc - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 20.000 cổ phiếu - Tỷ lệ 0,2% vốn điều lệ



BÀ VŨ THỊ OANH - KẾ TOÁN TRƯỞNG

Năm sinh: 1973
Nguyên quán: Nam Định
Nơi sinh: Nam Định
Quốc tịch: Việt Nam
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác:

1994 - 2016 Nhân viên - Công ty Công trình giao thông vận tải Đồng Nai
 2016 - 2020 Nhân viên - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 2020 - 2023 Phó phòng Tài chính Kế toán - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 4/2023 - 3/2024 Phụ trách kế toán - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch
 4/2024 - Nay Kế toán trưởng - Công ty Cổ phần Cấp nước Nhon Trạch

Chức vụ nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu - Tỷ lệ 0% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Không có

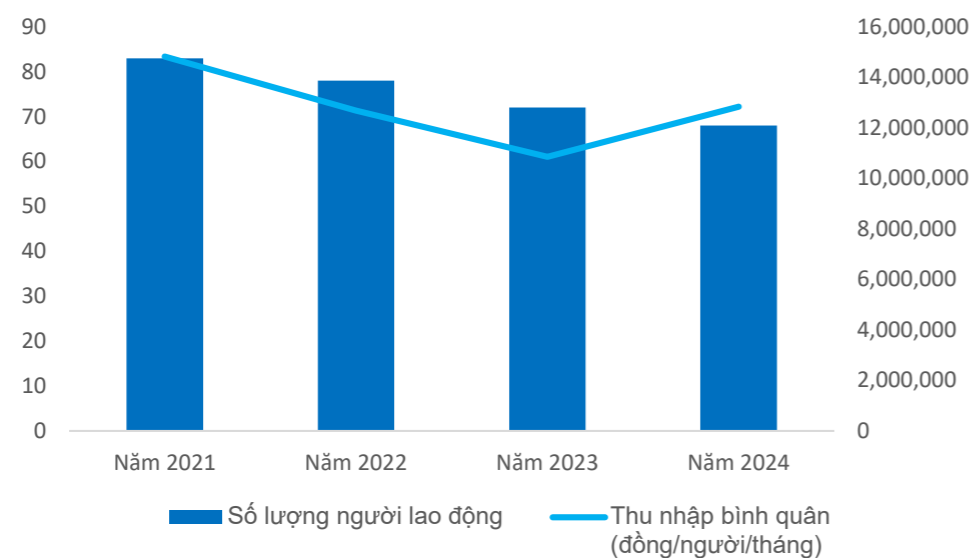
» Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2024

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên Ban điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	30/03/2024	-

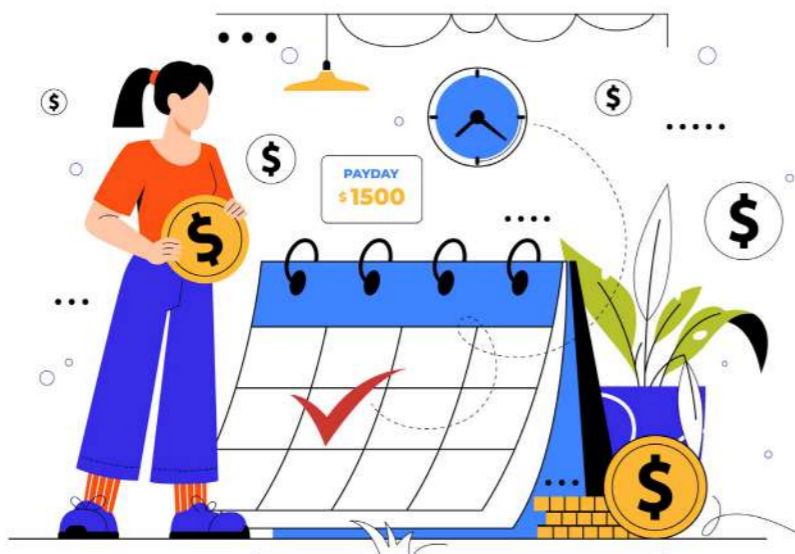
TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

Thu nhập bình quân năm 2024

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Số lượng người lao động	83	78	72	68
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	14.820.000	12.681.000	10.853.426	12.842.522



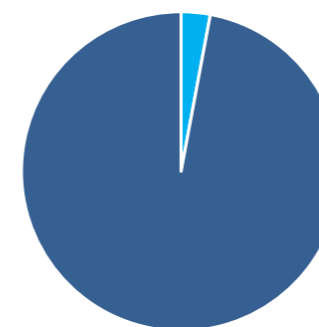
Biểu đồ thể hiện thu nhập bình quân của người lao động



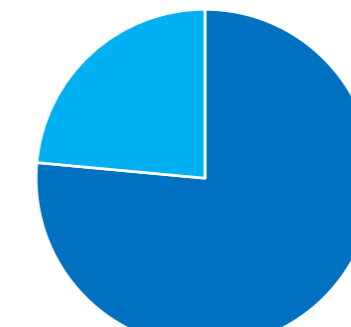
Số lượng cán bộ, nhân viên (tính đến 31/12/2024)

Tính đến ngày 31/12/2024, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch thống kê số lượng cán bộ, nhân viên tại Công ty như sau:

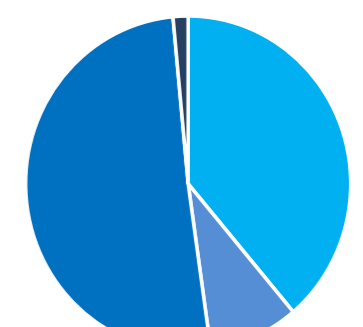
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỉ lệ (%)
A. Theo trình độ lao động			
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	26	38,24%
2	Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	6	8,82%
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	35	51,47%
4	Lao động phổ thông	1	1,47%
B. Theo giới tính			
1	Nam	52	76,5%
2	Nữ	16	23,5%
C. Theo thời hạn hợp đồng lao động			
1	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	2	2,94%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	66	97,06%
Tổng cộng		68	100,00%



■ Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm
■ Hợp đồng không xác định thời hạn



■ Nam ■ Nữ



■ Trình độ Đại học và trên Đại học
■ Trình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp
■ Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật
■ Lao động phổ thông

Biểu đồ thể hiện số lượng cán bộ, nhân viên

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (tiếp theo)

» Chính sách nhân sự

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Nhằm tạo điều kiện tốt nhất để cán bộ công nhân viên có thể phát huy tối đa năng lực nhiệm vụ chuyên môn, năng suất lao động và khả năng sáng tạo, Công ty đảm bảo cung cấp đầy đủ các chế độ phúc lợi như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm tai nạn và Bảo hiểm Y tế, chi lương, thưởng, Lễ, Tết cho cán bộ công nhân viên theo đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Công ty duy trì sự công bằng và rõ ràng trong chính sách lương thưởng bằng cách thường xuyên theo dõi và đánh giá hiệu suất làm việc. Không dừng lại ở đó, để thúc đẩy sự phát triển cá nhân và sự gắn kết lâu dài, Công ty đã xây dựng lộ trình thăng tiến rõ ràng, mở ra những cơ hội phát triển nghề nghiệp vững chắc cho mọi thành viên.



Công tác đào tạo

Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, công tác đào tạo nhân sự được xác định là yếu tố không thể thiếu trong chiến lược lâu dài của Công ty. NTW luôn tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ công nhân viên tham gia các khóa đào tạo chuyên môn nghiệp vụ, và định kỳ tổ chức đánh giá năng lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực luôn đáp ứng tiêu chuẩn cao. Đồng thời, xây dựng và nâng cao năng lực của Cấp ủy chi bộ, giữ vững phẩm chất, uy tín và phát huy năng lực, nhiệt huyết cùng với toàn thể Đảng viên xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh.



Điều kiện và chế độ làm việc

Mỗi bộ phận sẽ đảm nhận những phạm vi công việc và môi trường làm việc khác nhau, do đó Công ty luôn đảm bảo cung cấp đầy đủ trang thiết bị bảo hộ, tuân thủ các quy chuẩn, quy định về an toàn lao động phù hợp với chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận. Ngoài ra, NTW đã tiên phong trong việc lắp đặt hệ thống trang thiết bị tiên tiến tại văn phòng, tạo ra môi trường làm việc an toàn và thoải mái. Công ty không chỉ nghiêm túc tuân thủ các quy định của Luật lao động như làm việc 8 giờ/ngày, thời gian giải lao hợp lý, mà còn thực hiện chế độ nghỉ lễ, nghỉ tết, nghỉ ốm và thai sản theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi tối đa cho nhân viên.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

» Các đầu tư xây dựng cơ bản

Trong năm 2024, Công ty đã thi công hoàn thành, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư xây dựng cơ bản bao gồm:

STT	Tên dự án
1	Công trình Di dời tuyến ống cấp nước D400 đường 319B đoạn từ Km0+000 đến Km1+220, thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng đường 319B đoạn qua KCN Nhơn Trạch
2	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Đại Phước (5 hẻm)
3	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Đông (10 hẻm)
4	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú-BOT nối cao tốc
5	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Hiệp Phước (08 hẻm)



Do một số nguyên nhân khách quan nên việc đầu tư xây dựng cơ bản trong năm không đạt được theo kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

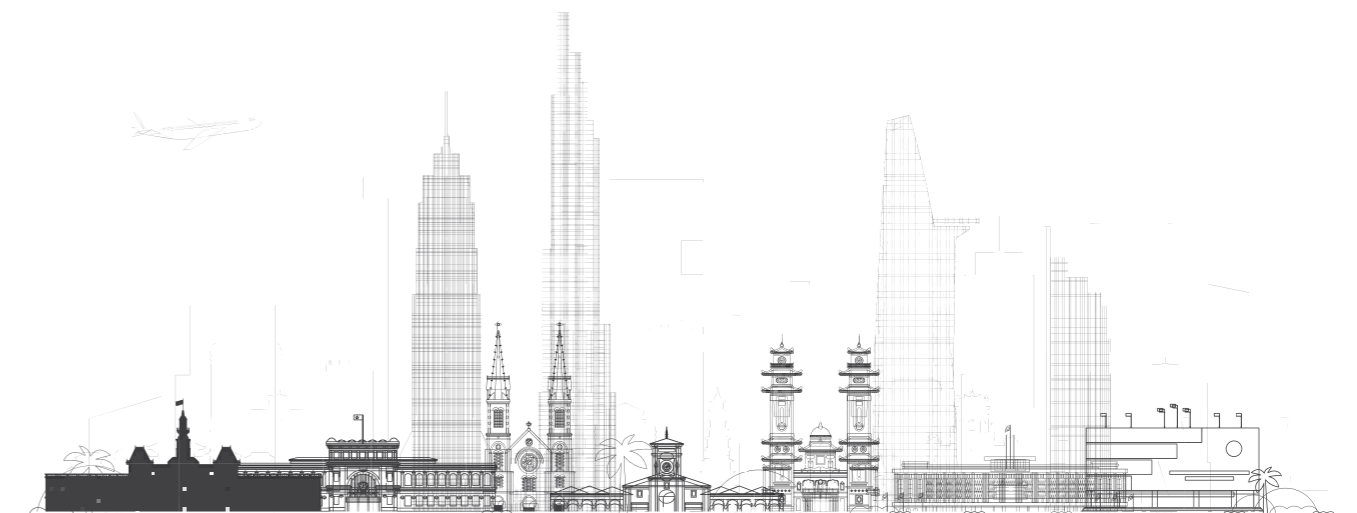
STT	Tên dự án	Nguyên nhân
1	Công trình Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ Trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy xử lý nước Đại Phước	Đang trình hoàn thiện các tài liệu liên quan để phê duyệt triển khai
2	Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B	Hiện nay tuyến đường chưa triển khai thi công nên chưa có mặt bằng để lập hồ sơ đầu tư.
3	Di dời tuyến ống HDPE D200 nút giao đường 25B và đường cao tốc	Đang chờ mặt bằng để triển khai thi công.
4	Di dời tuyến ống HDPE D160 đường ĐT.769 giao với đường vành đai 3, Xã Phú Thạnh	Đang lập hồ sơ thiết kế - Dự toán

Đến ngày 31/12/2024, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang là 308 triệu đồng gồm 2 Công trình (hiện đang tạm ngưng đầu tư) gồm:

- Công trình Xây dựng Tuyến ống cấp nước D400 đường Nguyễn Văn Cừ: Đã phê duyệt dự án, tạm ngưng triển khai để tập trung vốn vào các công trình khác cấp thiết hơn.
- Công trình lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phú Hữu (3 hẻm): Hiện nay, các hộ dân trên tuyến đường đã sử dụng nước máy do Công ty cung cấp qua đồng hồ tổng do các hộ dân bỏ chi phí lắp đặt, vì vậy Công ty đang ngưng đầu tư.

» Các công ty con, công ty liên kết:

Đến 31/12/2024, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có Công ty con, Công ty liên kết.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

» Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% 2024/2023
1	Tổng giá trị tài sản	185.632	193.919	104,46%
2	Doanh thu thuần	147.532	167.047	113,23%
3	Giá vốn hàng bán	129.722	141.712	109,24%
4	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	10.801	11.967	110,80%
5	Lợi nhuận khác	(199)	181	-90,95%
6	Lợi nhuận trước thuế	10.602	12.149	114,59%
7	Lợi nhuận sau thuế	9.012	10.487	116,37%

» Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	4,33	3,40
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	4,04	3,21
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	10,03%	14,23%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	11,14%	16,59%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	22,51	26,25
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	0,79	0,88
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	6,11%	6,28%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	5,36%	6,31%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	4,85%	5,53%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	7,32%	7,16%



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

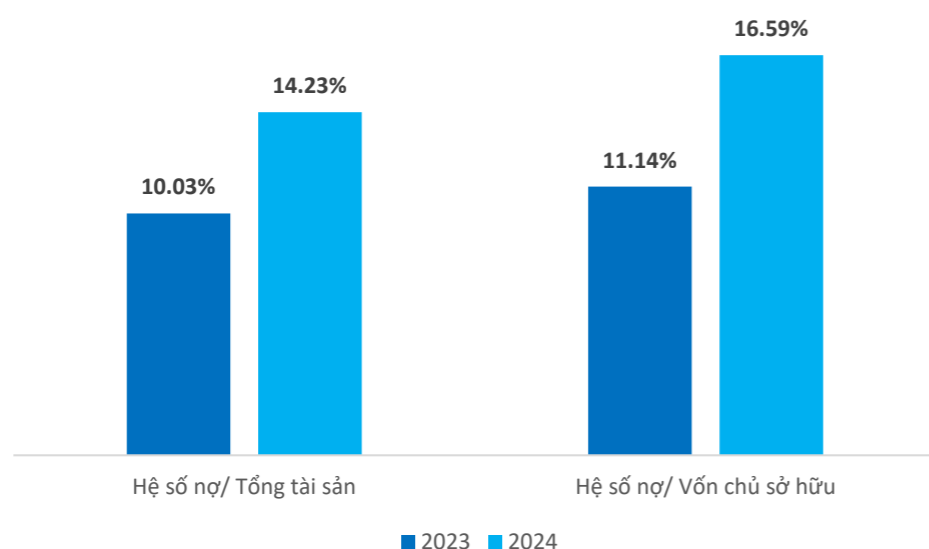
Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh là những chỉ số quan trọng đánh giá khả năng thanh toán của Công ty. Năm 2024 các hệ số thanh toán này đều có xu hướng giảm so với năm 2023, cụ thể hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 4,33 lần năm 2023 xuống còn 3,40 lần năm 2024 và hệ số thanh toán nhanh giảm từ 4,04 lần năm 2023 xuống còn 3,21 lần năm 2024.

Theo đó, trong năm công ty tiếp tục tăng tỉ trọng tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn với lãi suất từ 3,8%/năm đến 6,5%/năm giúp khoản đầu tư tài chính trong ngắn hạn tăng

20,91%, đạt 66.500 triệu đồng năm 2024. Bên cạnh đó, nhằm thực hiện kế hoạch nâng cấp, bảo trì hệ thống cấp nước trong năm, NTW thực hiện đầu tư thêm tài sản cố định, công cụ dụng cụ và ký hợp đồng với Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng kỹ thuật Tín Nghĩa để thực hiện, làm cho số dư nợ phải trả người bán tính đến 31/12/2024 ở mức 17.022 triệu đồng, tăng 31,44% năm 2023 và giá trị hàng tồn kho đạt 5.263 triệu đồng, giảm nhẹ so với năm 2023.

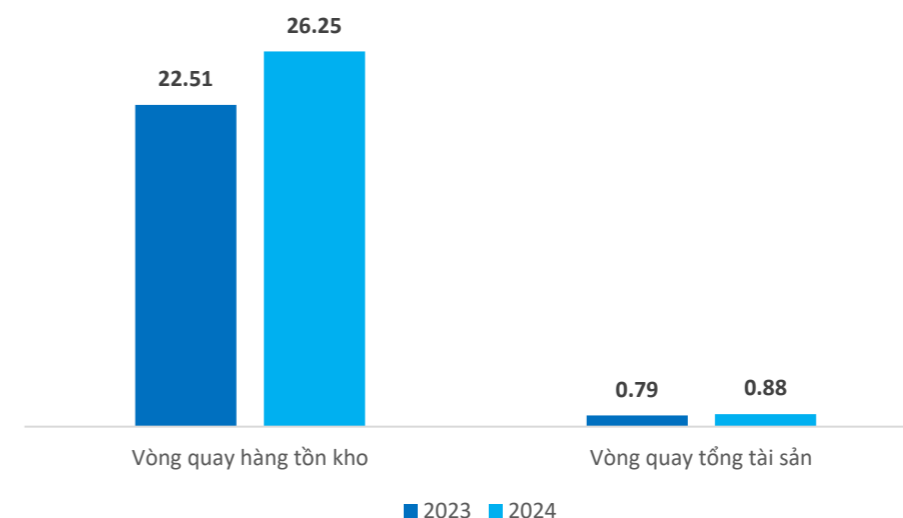
Mặc dù các chỉ tiêu đánh giá khả năng thanh toán của công ty đều giảm, tuy nhiên nhìn chung Ban lãnh đạo đang triển khai quyết liệt các hoạt động cải tạo, nâng cấp hệ thống cấp nước nhằm đưa nguồn nước sạch đến gần hơn với các hộ dân trong khu vực, hạn chế thất thoát nước và thúc đẩy hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn



Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty năm 2024 đều tăng so với năm 2023, cụ thể hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 14,23% và 16,59% so với năm 2023, điều này cho thấy Công ty đang sử dụng nguồn vốn một cách hợp lý. Nguyên nhân chủ yếu đến từ các hoạt động trong ngắn hạn của công ty bao gồm việc tăng tỉ trọng tiền gửi ngân hàng, đầu tư thêm tài sản cố định và công cụ dụng cụ phục vụ cho hoạt động nâng cấp, cải tạo và bảo trì hệ thống cấp nước làm cho giá trị Tổng tài sản và nợ phải trả của Công ty đều tăng, cụ thể Tổng tài sản đạt 193.919 triệu đồng năm 2024 và Nợ phải trả ghi nhận 27.588 triệu đồng. Bên cạnh đó, Vốn chủ sở hữu của công ty thay đổi không đáng kể.

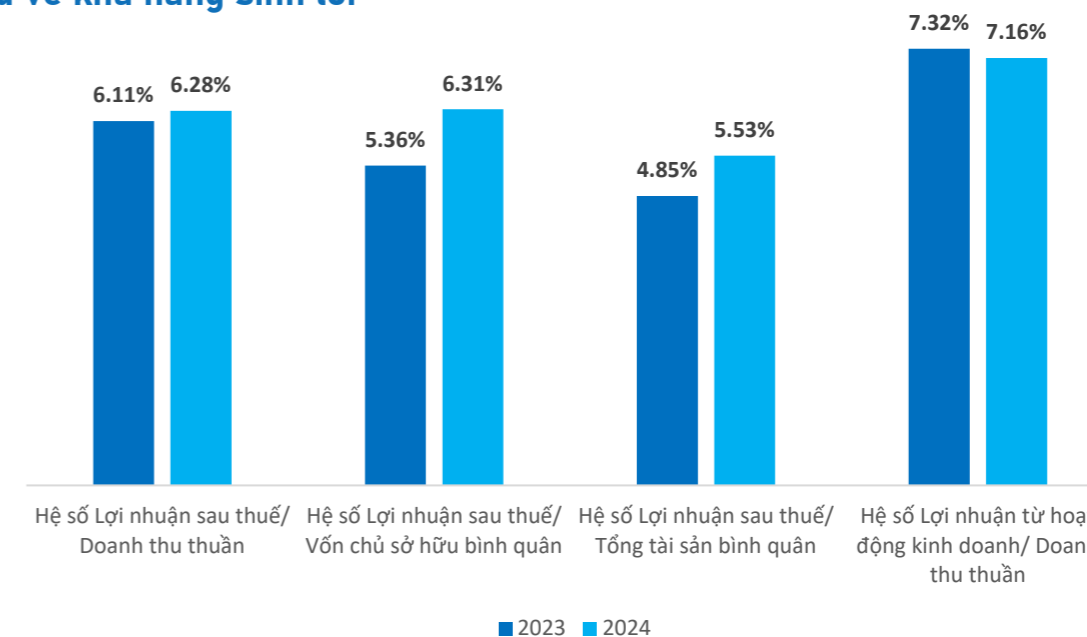
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động



Vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản của Công ty trong năm 2024 tiếp tục tăng so với năm 2023, hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng từ 22,51 vòng lên 26,25 vòng và hệ số vòng quay tổng tài sản tăng từ 0,79 vòng lên 0,88 vòng. Tuy nhiên, đặc thù hoạt động kinh doanh cấp nước của Công ty chịu tác động phần lớn từ chính sách giá nước của các đối tác và quy định về giá bán nước theo quy định. Do đó, chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho không mang lại ý nghĩa trong việc đánh giá khả năng hoạt động của Công ty.

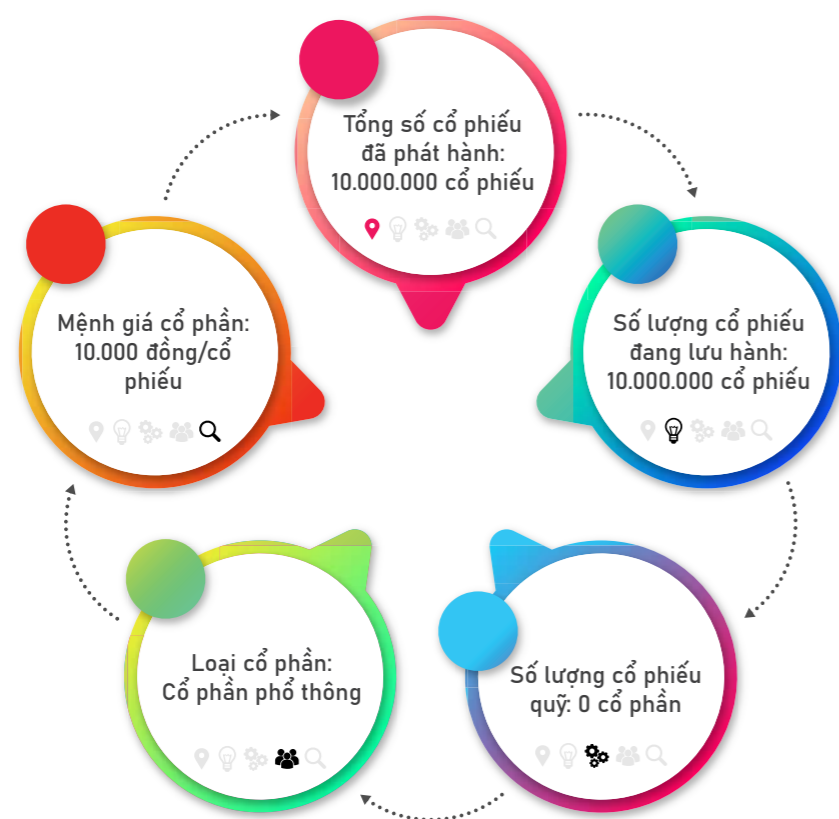
Ngoài ra, nhu cầu sử dụng nước tại các khu công nghiệp bắt đầu tăng, nền kinh tế đang dần phục hồi và công ty cũng đã kiểm soát tốt tỉ lệ thất thoát nước. Tất cả những yếu tố này giúp Doanh thu thuần của Công ty được cải thiện đáng kể đồng thời tổng tài sản của công ty tại 31/12/2024 cũng ghi nhận tăng 4,46% so với cùng kỳ năm 2023.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời



Năm 2024 hoạt động cấp nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch có nhiều khởi sắc khi nền kinh tế đang dần phục hồi, nhu cầu tiêu thụ nước của khu công nghiệp gia tăng và công ty đã hoàn thành được những kế hoạch quan trọng nhằm nâng cao chất lượng cấp nước của công ty, tối ưu hóa chi phí và hạn chế tỉ lệ thất thoát nước. Theo đó, các chỉ tiêu thể hiện khả năng sinh lời của Công ty trong năm 2024 đều có xu hướng tăng, cụ thể hệ số lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần tăng từ 6,11% lên 6,28%; hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân tăng từ 5,36% lên 6,31%; hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân tăng từ 4,85% lên 5,53% và hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/Doanh thu thuần giảm nhẹ từ 7,32% xuống 7,16%.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU



Cơ cấu cổ đông (theo Danh sách cổ đông gần nhất tại 19/08/2024)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần	Giá trị (Đồng)	Tỷ lệ sở hữu (%)
I	Cổ đông Nhà nước	5.243.736	52.437.360.000	52,437%
II	Cổ đông trong nước	8.501.008	85.010.080.000	85,01%
1	Cá nhân	2.642.066	26.420.660.000	26,42%
2	Tổ chức	5.858.942	58.589.420.000	58,58%
III	Cổ đông nước ngoài	1.498.992	14.989.920.000	14,99%
1	Cá nhân	5.987	59.870.000	0,06%
2	Tổ chức	1.493.005	14.930.050.000	14,93%
Tổng cộng (I+ II+III)		10.000.000	100.000.000.000	100%

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 14,99%

Danh sách cổ đông lớn (theo Danh sách cổ đông gần nhất tại 19/08/2024)

TT	Tên	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/VĐL
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Số 48 Cách Mạng Tháng 8, Phường Quyết Thắng, TP.Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	5.243.736	52,44%
2	America LLC	PO Box F43031, Freeport, Bahamas	1.493.005	14,93%

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch không có thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

Báo cáo quá trình tăng vốn từ khi thành lập đến nay

Thời điểm	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng giảm vốn	Đơn vị thực hiện
Năm 2008	30.000.000.000	30.000.000.000	Thành lập doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
Năm 2012	20.000.000.000	50.000.000.000	Chào bán cổ phần ra công chúng	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2016	25.000.000.000	75.000.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Năm 2017	25.000.000.000	100.000.000.000	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
Các chứng khoán khác: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

» Tác động lên môi trường

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Trực tiếp:

Trực tiếp: Với hoạt động chính của Công ty là cung cấp nước cho các khu công nghiệp và hộ gia đình tại huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai, lượng khí thải NTW thải ra môi trường tương đối ít, tuy nhiên hoạt động vận hành của nhà máy cấp nước cũng có tác động lên môi trường sống của con người trong khu vực. Ý thức được điều này, Công ty luôn chủ động hạn chế tối đa các tác động tiêu cực đến môi trường..

Gián tiếp:

Tại NTW, điện năng được sử dụng chủ yếu để duy trì các hoạt động vận phòng và vận hành trang thiết bị phân phối nước. Mặc dù lượng phát thải khí nhà kính không đáng kể, Công ty và toàn thể cán bộ công nhân viên vẫn luôn ý thức cao trong việc sử dụng điện hiệu quả. Điều này không chỉ giúp giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường mà còn tiết kiệm chi phí hoạt động, góp phần quan trọng vào sự phát triển bền vững chung của xã hội.

» Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Hai yếu tố chính làm biến động chi phí đầu vào của NTW trong năm là chi phí nước đầu vào mua từ Công ty mẹ - Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới, và lượng hóa chất xử lý nước. Để giảm thiểu tác động này, hằng năm NTW luôn có kế hoạch cải thiện mạng lưới cấp nước bằng cách thường xuyên sửa chữa, thay thế các đường ống cũ bị rò rỉ, hư hỏng và đổi mới các thiết bị đo lường tiên tiến. Công ty đã thay thế các đồng hồ đo cũ chạy không chính xác bằng đồng hồ điện tử hiện đại, điều tiết áp lực nước hiệu quả, nhằm giảm tỷ lệ thất thoát nước, qua đó tăng cường lợi nhuận.

» Tiêu thụ năng lượng

Điện năng đóng vai trò then chốt trong mọi hoạt động kinh doanh sản xuất của NTW. Tuy nhiên, việc sử dụng quá mức nguồn năng lượng này có thể gây ra những tác động tiêu cực đến môi trường và cộng đồng, chẳng hạn như phát thải khí nhà kính và ô nhiễm. Nhận thức rõ về vấn đề này, Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch luôn khuyến khích và kêu gọi toàn thể cán bộ công nhân viên thực hiện tiết kiệm điện năng, cả ở nơi làm việc và tại nhà. Điều này không chỉ giúp bảo tồn nguồn năng lượng quốc gia mà còn góp phần giảm thiểu phát thải khí nhà kính, bảo vệ môi trường.

» Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Hoạt động kinh doanh chính của NTW là sản xuất và phân phối nước sạch, đây là sản phẩm thiết yếu ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và sức khỏe của người tiêu dùng. Ý thức sâu sắc về tầm quan trọng này, Công ty luôn tuân thủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường cộng đồng đồng thời hỗ trợ người dân có nguồn nước sạch, an toàn trong sinh hoạt và đảm bảo nguồn nước đạt tiêu chuẩn cho hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp trên địa bàn. Ngoài ra, việc áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến vào trong quá trình sản xuất, tối ưu hoá năng suất của máy móc nhằm hạn chế tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường cũng là một mục tiêu mà NTW đang hướng đến.



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY (tiếp theo)

» Chính sách liên quan đến người lao động

Thực hiện công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, sắp xếp bố trí cán bộ đúng quy định đáp ứng được yêu cầu thực tế đảm bảo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ Sản xuất - Kinh doanh. Hàng năm tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành công việc của đội ngũ cán bộ. Phát huy tinh thần tập trung, dân chủ và nâng cao vai trò trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ trong cương vị lãnh đạo, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Xây dựng và nâng cao năng lực của Cấp ủy chi bộ, giữ vững phẩm chất, uy tín và phát huy năng lực, nhiệt huyết cùng với toàn thể Đảng viên xây dựng Chi bộ ngày càng vững mạnh. Phối hợp với Ban điều hành công ty đánh giá quy hoạch, bổ nhiệm bố trí luân chuyển và sử dụng cán bộ lãnh đạo quản lý có năng lực, có tâm huyết phục vụ đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, công tâm, toàn diện.

Chi trả tiền lương, tiền thưởng, ngày Lễ, Tết cho CB-CNV, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN được thực hiện theo đúng quy định. Từng bước cải thiện đời sống cho người lao động để người lao động an tâm công tác.

Mức thu nhập bình quân năm 2024 là: 12.842.522 đồng/người/tháng.

» Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Ngoài mục tiêu chính là tạo ra lợi nhuận giúp công ty phát triển bền vững, NTW luôn đề cao trách nhiệm xã hội của mình. Trong suốt năm qua, công ty đã tài trợ cho các hoạt động thiện nguyện nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng. Các hoạt động này bao gồm việc hỗ trợ quỹ đền ơn đáp nghĩa, chăm sóc gia đình chính sách, ủng hộ nạn nhân chất độc da cam Dioxin tại địa phương, gây quỹ vì người nghèo, và thăm hỏi, giúp đỡ các cán bộ nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn. Những đóng góp này không chỉ thể hiện trách nhiệm xã hội của NTW mà còn góp phần xây dựng một cộng đồng mạnh mẽ và nhân ái hơn.

» Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Mặc dù NTW chưa triển khai các hoạt động thị trường vốn xanh, nhưng công ty luôn rất quan tâm và theo dõi sát sao những thông tin liên quan đến lĩnh vực này. Chúng tôi hiểu rõ tầm quan trọng của thị trường vốn xanh trong việc thúc đẩy các dự án bền vững và thân thiện với môi trường.

NTW cam kết sẽ tích cực tham gia vào các hoạt động thị trường vốn xanh khi có hướng dẫn cụ thể từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Chúng tôi tin rằng việc tham gia vào thị trường vốn xanh không chỉ góp phần bảo vệ môi trường mà còn nâng cao uy tín và vị thế của Công ty.



A large, high-speed photograph of a water splash, with a central column of water rising and spreading outwards, creating a crown-like shape. The water is clear and blue, with many small droplets and bubbles visible. The background is a soft, light blue gradient.

03. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Báo cáo và đánh giá của Ban giám đốc	44
Tình hình tài chính	46
Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	48
Kế hoạch phát triển trong tương lai	49
Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	52

BẢO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

» Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong suốt năm 2024, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên (CBCNV) Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (NTW) đã phấn đấu không ngừng để hiện thực các kế hoạch đã được đưa ra tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Bên cạnh những thuận lợi, NTW cũng đã gặp không ít thách thức, cụ thể:

KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

- **Công tác sản xuất tại Công ty:** Tiếp tục hợp tác với các đối tác truyền thống của Công ty để cung cấp nước an toàn cho sản xuất của khách hàng và duy trì sản xuất nước tại trạm nước Đại Phước.
- **Công tác sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị:** Thực hiện tốt kiểm tra, sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị, khắc phục sự cố kịp thời đảm bảo yêu cầu kỹ thuật phục vụ tốt cho công tác sản xuất
- **Công tác kiểm tra sửa chữa hệ thống cấp nước và đồng hồ nước:** Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, sửa chữa hệ thống cấp nước và đồng hồ, khắc phục sự cố kịp thời đảm bảo cung cấp nước ổn định cho khách hàng bằng phương pháp chủ động kiểm tra, dò tìm kết hợp với tiếp nhận thông tin từ các nguồn báo của người dân và khách hàng.
- **Công tác bảo trì máy móc, thiết bị:** Trong năm 2024 công tác kiểm tra bảo trì các loại máy móc thiết bị được thực hiện tốt, khắc phục kịp thời sự cố các máy bơm tại Nhà máy Đại Phước, trạm bơm tăng áp Phú Hữu, các bơm giếng kịp thời, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, phục vụ tốt cho công tác sản xuất
- **Công tác phân vùng tách mạng, quản lý, điều tiết áp lực:** Trong năm 2024 Công ty đã triển khai quyết liệt công tác phân vùng, tách mạng theo dõi và kiểm tra mạng lưới, chủ động dò tìm các sự cố xì bể ống kịp thời khắc phục sửa chữa nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống thất thoát nước. Kiểm tra hệ thống cấp nước các khu vực; đồng hồ nước các Cơ quan, Doanh nghiệp trong KCN, điều tiết lưu lượng và áp lực đảm bảo cung cấp nước ổn định cho khách hàng.
- **Công tác an toàn lao động, VSCN và PCCN:** Tuyên truyền vận động CB - CNV thực hiện tốt nội quy an toàn lao động, vệ sinh lao động phòng chống cháy nổ
- **Công tác quản lý ghi, thu, phát triển và chăm sóc khách hàng:** các cán bộ phụ trách thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, đồng thời công ty đã liên kết với các ngân hàng và các điểm giao dịch trong việc thu hộ tiền nước, hàng tháng công ty nhắn tin qua số điện thoại để thông báo tiền nước cho khách hàng biết, thuận tiện cho khách hàng trong việc nộp tiền nước.
- **Công tác kiểm tra HTCN và thủy lượng kế khách hàng:** Công tác tổ chức kiểm tra HTCN khách hàng, mạng lưới cấp nước truyền tải và phân phối định kỳ mỗi tháng 2 lần, khắc phục và giải quyết các trường hợp đồng hồ hư, chạy không chính xác, nhằm hạn chế tỉ lệ nước thất thoát. Trong năm 2024 đã kiểm tra: 3.925 lượt khách hàng là các Cơ quan và các Doanh nghiệp tại các KCN, 709 khách hàng hộ dân trên địa bàn.

KHÓ KHĂN

- Công ty đang gặp khó khăn trong việc thực hiện chủ trương chuyển đổi từ khai thác nguồn nước ngầm sang tiếp nhận nguồn nước mặt dẫn đến giá thành sản xuất ở mức rất cao, làm giảm hiệu quả SXKD của Công ty.
- Giá bán nước sạch theo quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 23/05/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai được áp dụng từ năm 2014. Thời điểm Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch đang khai thác nước ngầm 79,68% để xử lý, cung cấp cho khách hàng. Hiện tại công ty chỉ còn khai thác khoảng 12% - 13% nước ngầm để cung cấp phục vụ sinh hoạt cho dân cư khu vực Đại Phước - Phú Hữu. Số lượng còn lại Công ty phải mua qua đồng hồ tổng để cung cấp phục vụ khách hàng, dẫn tới giá vốn SXKD tăng cao trong khi giá bán không tăng. Việc này ảnh hưởng rất lớn đến kết quả SXKD của Công ty. Công ty đã xây dựng phương án giá nước mới theo thông tư 45/2024/TT-BTC ngày 01/07/2024 của bộ tài chính và nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 nộp cho Sở Xây Dựng trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.
- Dân cư trên địa bàn các xã vẫn còn thói quen sử dụng nguồn nước ngầm (bằng giếng khoan tại chỗ) nhiều khu vực Công ty đầu tư tuyến ống cấp nước, nhưng các hộ dân không đăng ký sử dụng nước, nhiều hộ dân đề nghị lắp đặt đồng hồ nước miễn phí nhưng thực tế không sử dụng nước, gây lãng phí chi phí đầu tư của Công ty và khó khăn trong việc quản lý, hạn chế tỉ lệ nước thất thoát. Công ty đã phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và chính quyền các xã vận động người dân sử dụng nước sạch để đảm bảo sức khỏe. Tuy nhiên tỉ lệ người dân sử dụng nước máy vẫn chưa cao.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

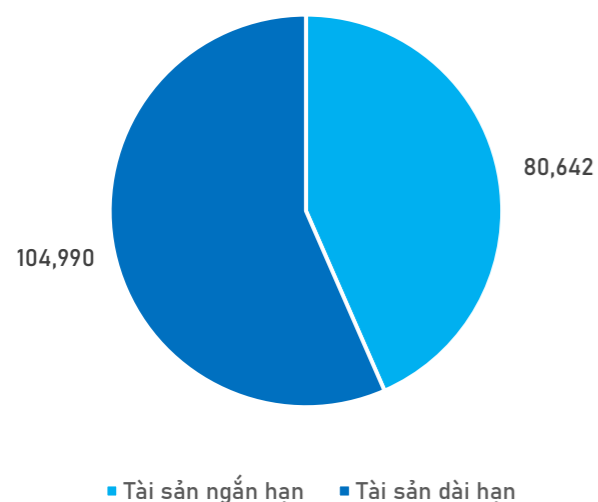
» Tình hình tài sản

ĐVT: Triệu đồng

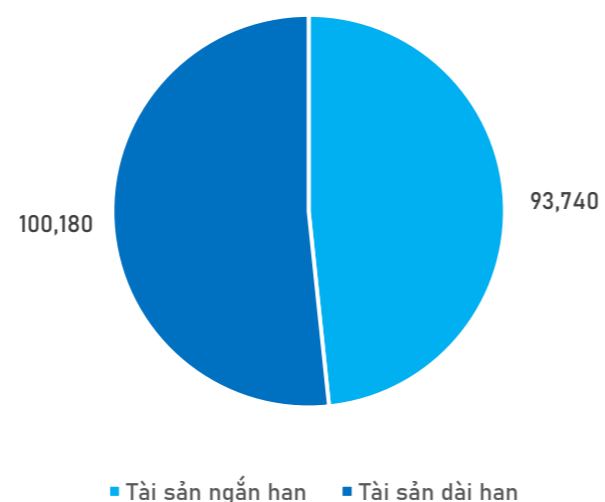
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Tài sản ngắn hạn	80.642	93.740	116,24%	43,44%	48,34%
Tài sản dài hạn	104.990	100.180	95,42%	56,56%	51,66%
Tổng tài sản	185.632	193.920	104,46%	100%	100%

Giá trị tổng tài sản của Công ty ghi nhận tại 31/12/2024 đạt 193.920 triệu đồng, tương đương tăng 4,46% so với cùng kỳ năm 2023. Theo đó, công ty sử dụng nguồn tiền nhàn rỗi gửi ngân hàng với lãi suất từ 3,8%/năm đến 6,5%/năm giúp cho Tài sản ngắn hạn của công ty tăng 16,24% so với cùng kỳ năm 2023. Về cơ cấu tổng tài sản, tài sản dài hạn tiếp tục chiếm tỉ trọng cao trong cơ cấu tổng tài sản của công ty, nguyên nhân chính chủ yếu đến từ đặc thù hoạt động kinh của công ty và công tác đầu tư mới tài sản cố định nhằm phục vụ hoạt động nâng cấp, bảo trì và bảo dưỡng hệ thống cấp nước.

NĂM 2023



NĂM 2024



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (tiếp theo)

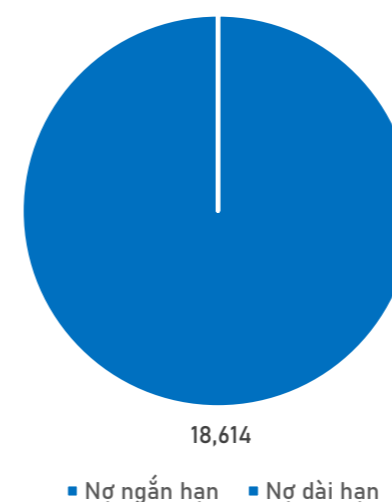
» Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

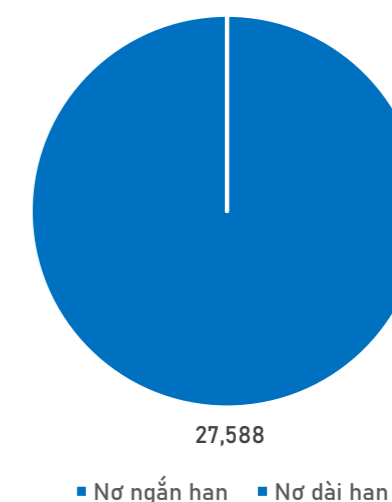
Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	TH 2024/ TH 2023	Tỷ trọng năm 2023	Tỷ trọng năm 2024
Nợ ngắn hạn	18.614	27.588	148,21%	100%	100%
Nợ dài hạn	0	0	0	0%	0%
Tổng nợ phải trả	18.614	27.588	148,21%	100%	100%

Hoạt động sản xuất kinh doanh của NTW phần lớn được tài trợ bằng nợ ngắn hạn, tại thời điểm 31/12/2024 nợ ngắn hạn của NTW đạt 27.588 triệu đồng tương đương tăng 48,21% so với năm 2023. Theo đó, NTW đã sắp xếp nguồn tài chính phù hợp thực hiện thanh toán các khoản chi phí người lao động, chi phí đối với nhà cung cấp nước sao cho vẫn đảm bảo các khoản nợ vẫn chưa quá hạn và cân bằng nguồn lực đầu tư, sửa chữa hệ thống cấp nước theo đúng kế hoạch.

NĂM 2023



NĂM 2024



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Thực hiện cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý, vừa để phù hợp với các quy định của pháp luật, vừa để hoàn thành tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, tạo ra những đột phá trong lợi nhuận và phát triển bền vững, trong năm 2024 NTW đã thực hiện một số công tác như sau:

- Triển khai phổ biến, hướng dẫn khách hàng thanh toán tiền nước qua kênh thu hộ, giảm thiểu thu tiền mặt cho khách hàng và giảm tồn thu.
- Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra, sửa chữa hệ thống cấp nước và đồng hồ, khắc phục sự cố kịp thời đảm bảo cung cấp nước ổn định cho khách hàng bằng phương pháp chủ động kiểm tra, dò tìm kết hợp với tiếp nhận thông tin từ các nguồn báo của người dân và khách hàng.
- Triển khai quyết liệt công tác phân vùng, tách mạng theo dõi và kiểm tra mạng lưới, chủ động dò tìm các sự cố xì bể ống kịp thời khắc phục sửa chữa nâng cao hiệu quả của công tác phòng chống thất thoát nước.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

» Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2025

TT	Các nội dung	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	So với KH 2024	Kế hoạch năm 2025	% KH 2025 so với 2024	
							So với KH 2024	So với TH 2024
(a)	(b)	(c)	1	2	3=2/1	4	5=4/1	6=4/2
A SẢN LƯỢNG								
1	Sản lượng sản xuất	m3	15.290.209	16.317.419	106,7%	16.386.296	107,2%	100,4%
2	Sản lượng ghi thu	m3	14.215.086	15.447.131	108,7%	15.511.384	109,1%	100,4%
3	Tỷ lệ thất thoát nước	%	7,03%	5,33%	75,8%	5,33%	75,8%	0%
B TỔNG DOANH THU		Triệu đồng	156.312	171.053	109,4%	170.965	109,4%	99,95%
a	Doanh thu kinh doanh nước	Triệu đồng	150.462	163.860	108,9%	164.515	109,3%	100,4%
b	Doanh thu dịch vụ lắp đặt	Triệu đồng	2.500	3.187	127,5%	3.100	124%	97,3%
c	Doanh thu hoạt động tài chính	Triệu đồng	2.500	2.507	100,3%	2.500	100%	99,7%
d	Thu nhập khác	Triệu đồng	850	1.498	176,3%	850	100%	56,7%



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI (tiếp theo)

» Các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước dự kiến triển khai trong năm 2025

STT	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
Tiếp tục triển khai các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước năm 2024 đang thực hiện		
1	Công trình: Lắp đặt tuyến ống cấp nước HDPE D220 đường 25B Thị trấn Hiệp Phước	1.700m
2	Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước Xã Long Tân, Phú Thạnh, Phú Đông, Đại Phước	9.020m
Triển khai các dự án mới trong năm 2025		
4	Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú-BOT nối Cao tốc (phía bên trái) Xã Phước Thiện	650m
5	Xây dựng tuyến ống cấp nước chuyển tải D300 nối dài đường ĐT.769, xã Phú Hữu	1.550m
6	Xây dựng tuyến ống cấp nước D225 đường liên xã Phú Đông - Vĩnh Thanh Xã Phú Đông - Vĩnh Thanh	1.200m
7	Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm xã Phước Thiện (12 hẻm) Xã Phước Thiện	3.500m

» Các công trình cải tạo sửa chữa tuyến ống và các loại công trình sửa chữa khác

STT	Tên dự án	Tổng chiều dài dự án
Tiếp tục triển khai các công trình đầu tư mạng lưới cấp nước năm 2024 đang thực hiện		
1	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3) Xã Phú Thạnh	650m
2	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường ĐT.25B, đoạn nút giao đường 25B và đường Vành Đai 3 Xã Phú Thạnh	365m
Triển khai các dự án mới trong năm 2025		
3	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường ĐT.769, xã Phú Thạnh (giao với đường Vành đai 3)-Giai đoạn 2 Xã Phú Thạnh	650m
4	Di dời tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Hùng Vương, xã Vĩnh Thanh (giao với đường Vành đai 3) Xã Vĩnh Thanh	1.300m
5	Cải tạo hệ thống cấp nước uPVC Khu TĐC Đại lộ 1 Xã Đại Phước	4.276m

» Công tác mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng mới

Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn các xã thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, nguồn vốn của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN:

Không có



BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

» Trách nhiệm về môi trường

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch là một đơn vị hàng đầu trong lĩnh vực sản xuất và phân phối nước sạch, giữ vai trò thiết yếu trong việc bảo vệ sức khỏe và nâng cao chất lượng đời sống của cộng đồng. Với sự hiểu biết sâu sắc về tầm quan trọng của nguồn nước sạch, công ty cam kết tuân thủ nghiêm ngặt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đồng thời, công ty luôn đảm bảo cung cấp nước sạch, an toàn cho nhu cầu sinh hoạt của người dân và đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng nước cho hoạt động sản xuất tại các khu công nghiệp trong khu vực. Ngoài ra, Công ty không ngừng ứng dụng công nghệ hiện đại và tiên tiến vào quy trình sản xuất, nhằm tối ưu hóa năng suất máy móc và giảm thiểu tối đa các tác nhân gây ô nhiễm môi trường.

» Trách nhiệm đối với cộng đồng, xã hội

Công ty luôn nỗ lực ủng hộ tích cực các cộng đồng gặp khó khăn do thiên tai, bão lụt, và thường xuyên đóng góp vào các quỹ đền ơn đáp nghĩa, hỗ trợ gia đình chính sách và gây quỹ vì người nghèo. Bên cạnh đó, Công ty cũng thực hiện tổ chức các hoạt động thăm hỏi và động viên các cán bộ nhân viên đang gặp khó khăn. Ngoài ra, NTW xây dựng một môi trường làm việc an toàn, không gây hại đến sức khỏe của người lao động, đối tác và khách hàng, đồng thời bảo vệ môi trường trong suốt quá trình sản xuất và phân phối nước sạch. Tất cả những hoạt động này đều phản ánh tinh thần trách nhiệm xã hội của Công ty trong việc bảo vệ môi trường và đảm bảo an toàn cho sức khỏe của cộng đồng.



04. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	56
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty	57
Các kế hoạch định hướng của Hội đồng quản trị	58

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

» Đánh giá của hội đồng quản trị về các mặt của công ty

Hội đồng quản trị phối hợp với Ban điều hành giám sát các hoạt động của Công ty, đảm bảo theo đúng quy định, điều lệ Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành, cùng nhau xây dựng kế hoạch khắc phục khó khăn hiện tại, cụ thể đánh giá các mặt hoạt động của Công ty như sau:

Về công tác sản xuất:

Trong năm 2024 Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch sản xuất và mua nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai thông qua đồng hồ tổng tại Trạm bơm tăng áp Formosa và mua nước của Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới thông qua đồng hồ tổng D600 để cung cấp nước an toàn cho sản xuất của khách hàng, duy trì sản xuất nước tại trạm Đại Phước.

Về thực hiện các dự án đầu tư: Công ty thực hiện đầu tư các dự án, công trình theo đúng trình tự thủ tục theo quy định.

Về tình hình Tài chính - Kế toán: thực hiện theo đúng các quy định hiện hành về Kế toán, tài chính.

Về tình hình thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác xã hội: Thực hiện tốt quy chế dân chủ Ban Giám đốc Công ty, Ban chấp hành Công đoàn Cơ sở đã tổ chức Hội nghị người lao động năm 2024 theo quy định. Tổ chức đúng quy định về quyền và trách nhiệm của người lao động, người sử dụng lao động. Hàng quý Công ty tổ chức họp định kỳ giữa Ban điều hành, Công đoàn cơ sở và đại diện người lao động tại các đơn vị trong Công ty, tổ chức, phổ biến các nội dung, hoạt động sản xuất kinh doanh mà người lao động được biết, được tham gia ý kiến, được quyết định, được kiểm tra, giám sát và các hình thức thực hiện dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc.

Về hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và các nghĩa vụ đối với người lao động: Trong năm 2024, thực hiện công bố thông tin đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về việc công bố thông tin đối với Công ty đại chúng. Thực hiện nộp thuế cho ngân sách Nhà nước, BHXH, BHYT, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động được thực hiện đầy đủ theo đúng quy định.



» Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty

Trong năm 2024, HĐQT thường xuyên giám sát Ban điều hành Công ty thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định pháp luật hiện hành, giải quyết và đưa ra các chỉ đạo kịp thời liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Công ty.

Đánh giá, tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý và xử lý những vướng mắc phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT theo đúng quy định và điều lệ Công ty đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, cung cấp nước ổn định cho sản xuất, sinh hoạt cho các khu dân cư, KCN trên địa bàn hoạt động của Công ty.

Thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo đúng Điều lệ Công ty, dự họp đầy đủ và có nhiều ý kiến đóng góp thiết thực cho việc ban hành và tổ chức thực hiện các Nghị quyết, Quyết định đảm bảo cho việc thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản.

Giám sát việc báo cáo, công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY (tiếp theo)

» Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Để hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được kết quả tốt hơn, Hội đồng quản trị đã đề ra các kế hoạch định hướng như sau:

- Nâng cao năng lực quản lý và điều hành, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội Cổ đông Công ty. Duy trì các cuộc họp định kỳ của HĐQT theo quy định của Điều lệ Công ty, nâng cao chất lượng các cuộc họp, xây dựng chiến lược phát triển của Công ty phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và khu vực.
- Thực hiện các biện pháp kiểm soát và tiết giảm chi phí từ khâu sản xuất đến chi phí quản lý, chi phí XDCB nhằm giảm chi phí, tăng lợi nhuận, nâng cao hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu, tập trung cung cấp nước an toàn cho sản xuất và sinh hoạt của các khu dân cư, khu công nghiệp trên địa bàn huyện Nhơn Trạch.
- Tăng cường công tác phân vùng tách mạng, theo dõi và kiểm tra mạng lưới, chủ động dò tìm các sự cố xì bể ống, kịp thời khắc phục sửa chữa nâng cao hiệu quả công tác phòng chống thất thoát nước. Kiểm tra hệ thống cấp nước các khu vực, đồng hồ nước các cơ quan, doanh nghiệp trong KCN, điều tiết lưu lượng và áp lực đảm bảo cung cấp nước ổn định cho khách hàng
- Phát triển mạng lưới cấp nước hiệu quả góp phần tăng doanh thu, phát triển khách hàng cho Công ty. Đẩy nhanh tiến độ đầu tư hệ thống cấp nước, mở rộng mạng lưới cấp nước cho các KCN, khu dân cư, phát triển khách hàng sử dụng nước.
- Nâng cao chất lượng dịch vụ phục vụ khách hàng, nâng cao mức độ hài lòng của người dân bên cạnh đó tiếp tục thực hiện các công tác đảm bảo thu đúng, thu đủ, hạn chế trễ thu ở mức thấp nhất. Ứng dụng các phần mềm, công nghệ quản lý nhằm nâng cao năng lực quản lý và điều hành đảm bảo mục tiêu nâng cao doanh thu và lợi nhuận hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 và thực hiện tốt công tác an sinh xã hội.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước, đảm bảo theo các chỉ tiêu, chất lượng theo QCVN 01-1:2018/BYT của Bộ Y tế quy định chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.
- Giám sát Công ty thực hiện cung cấp thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, đảm bảo tính minh bạch, công khai theo quy định của UBCK Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà nội, lựa chọn công ty kiểm toán có năng lực thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025.
- Tiếp tục làm việc với các Sở, Ngành để xác định nghĩa vụ tài chính, hướng dẫn hoàn thiện thủ tục đất đai và giải quyết tranh chấp với hộ Bà Huỳnh Thị Tảo.
- Tổ chức khai thác hợp lý đúng công suất các giếng hiện có tại Trạm Bơm Đại Phước đảm bảo chất lượng nước cung cấp đạt tiêu chuẩn nước ăn uống theo quy định, tiếp nhận nguồn nước từ Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai và Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới. Quản lý và khai thác có hiệu quả hệ thống cấp nước trên địa bàn huyện Nhơn Trạch, phát triển và mở rộng hệ thống cấp nước phục vụ khách hàng, khắc phục nhanh các sự cố kỹ thuật, đảm bảo lưu lượng và áp lực cung cấp ổn định cho sản xuất, sinh hoạt của các Khu Công nghiệp và khu dân cư trên địa bàn.
- Triển khai lập hồ sơ đầu tư, hoàn thành công trình tuyến ống D400 từ Khu trung tâm Huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước. Bổ sung nguồn nước ngầm đang khai thác tại Nhà máy nước Đại Phước theo chỉ đạo tại quyết định số 673 của UBND Tỉnh Đồng Nai.
- Triển khai sử dụng nguồn vốn hợp lý để thực hiện hoàn thành các dự án đầu tư xây dựng cơ bản, được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Phối hợp với chính quyền địa phương tiếp tục đầu tư, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp, mở rộng hệ thống cấp nước và mạng lưới cấp nước trên địa bàn các xã, thuộc huyện Nhơn Trạch bằng nguồn vốn của Công ty, nguồn vốn của địa phương và khách hàng nhằm mở rộng mạng lưới phục vụ tốt hơn nhu cầu sử dụng nước của người dân trên địa bàn.

05.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị	62
Ban kiểm soát	66
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát	70

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

» THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Trần Văn Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc
3	Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị



» THÔNG TIN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG NGÔ DƯƠNG ĐẠI - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 30.000 cổ phần - tỷ lệ 0,3 % vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.843.73 cổ phần - tỷ lệ 18,437% vốn điều lệ



ÔNG TRẦN VĂN THUY - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 1.600 cổ phần - tỷ lệ 0,016% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.000.000 cổ phần - tỷ lệ 10,00% vốn điều lệ



BÀ NGUYỄN THU TRANG - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần - tỷ lệ 0,06% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.000.000 cổ phần - tỷ lệ 10,00% vốn điều lệ



ÔNG KHƯƠNG THANH HẢO - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần



ÔNG NGUYỄN ANH TÂN - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 40.000 cổ phần - tỷ lệ 0,4% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần

» CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ: Không có

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

» CÁC CUỘC HỌP CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT	16/16	100%
2	Ông Trần Văn Thùy	Thành viên HĐQT	16/16	100%
3	Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên HĐQT	16/16	100%
4	Ông Khương Thanh Hào	Thành viên HĐQT	16/16	100%
5	Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT	16/16	100%

» NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CÁC CUỘC HỌP

Hội đồng quản trị đã tổ chức các phiên họp với nội dung cụ thể các phiên họp và Nghị quyết/Quyết định được ban hành tương ứng như sau:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1. Các Nghị quyết			
1	01/2024/NQ-HĐQT-NTW	07/02/2024	Nghị quyết về việc chốt ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
2	02/2024/NQ-HĐQT-NTW	07/02/2024	Nghị quyết về việc phân cấp ký duyệt hồ sơ Dự án Đầu tư Xây dựng cơ bản thuộc thẩm quyền của HĐQT.
3	03/2024/NQ-HĐQT-NTW	07/02/2024	Nghị quyết về việc thanh lý xe ô tô khách Toyota Hiace biển số 60B-02488.
4	03.1/2024/NQ-HĐQT-NTW	23/02/2024	Nghị quyết về việc chấp nhận chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước.
5	04/2024/NQ-HĐQT-NTW	20/03/2024	Nghị quyết v/v Ban hành Quy chế công bố thông tin Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
6	05/2024/NQ-HĐQT-NTW	20/03/2024	Nghị quyết thông qua các nội dung và hồ sơ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
7	06/2024/NQ-HĐQT-NTW	29/03/2024	Nghị quyết về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch nhiệm kỳ 2023-2028.
8	07/2024/NQ-HĐQT-NTW	11/04/2024	Nghị quyết về việc chi thưởng cho Ban quản lý, điều hành Công ty năm 2023.

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
9	08/2024/NQ-HĐQT-NTW	15/05/2024	Nghị quyết về việc thay đổi mẫu con dấu Công ty.
10	09/2024/NQ-HĐQT-NTW	25/05/2024	Nghị quyết về việc tình hình thực hiện SXKD, Đầu tư XDCB 3 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2024, thống nhất chủ trương hỗ trợ miễn giảm kinh phí lắp đặt đồng hồ nước.
11	10/2024/NQ-HĐQT-NTW	24/05/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024.
12	11/2024/NQ-HĐQT-NTW	24/05/2024	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương ký kết hợp đồng, thực hiện giao dịch với tổ chức có liên quan.
13	12/2024/NQ-HĐQT-NTW	31/07/2024	Nghị quyết về việc lựa chọn ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2023.
14	13/2024/NQ-HĐQT-NTW	31/07/2024	Nghị quyết về việc tình hình thực hiện SXKD, Đầu tư XDCB 6 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2024.
15	14/2024/NQ-HĐQT-NTW	06/09/2024	Nghị quyết về việc Chấp thuận chủ trương di dời tuyến ống cấp nước HDPE D225 đường 25B, xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai (Đoạn nút giao đường 25B với đường Vành Đai 3).
16	15/2024/NQ-HĐQT-NTW	27/12/2024	Nghị quyết về việc tình hình thực hiện SXKD, Đầu tư XDCB 9 tháng đầu năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024.

2. Các Quyết định

1	01/2024/QĐ-HĐQT-NTW	20/03/2024	Quyết định thành lập Ban thẩm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2	02/2024/QĐ-HĐQT-NTW	29/03/2024	Quyết định về việc bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty.
3	03/2024/QĐ-HĐQT-NTW	23/10/2024	Quyết định về việc ban hành Quy chế Bổ nhiệm/Bổ nhiệm lại, luân chuyển, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức của Cán bộ quản lý Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
4	04/2024/QĐ-HĐQT-NTW	23/10/2024	Quyết định về việc ban hành Quy định về công tác quy hoạch cán bộ của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch.
5	05/2024/QĐ-HĐQT-NTW	11/11/2024	Quyết định v/v thuê đơn vị tư vấn thực hiện thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng. Dự án: Xây dựng tuyến ống cấp nước D400 từ trung tâm huyện Nhơn Trạch đi Nhà máy nước Đại Phước.
6	06/2024/QĐ-HĐQT-NTW	04/12/2024	Quyết định v/v thông qua phương án giá nước sạch của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch năm 2024-2025.

BAN KIỂM SOÁT

» THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tính đến ngày 31/12/2024

STT	Thành viên	Chức vụ
1	Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát
3	Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát

» THÔNG TIN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN HOÀNG ANH PHƯƠNG – TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 1.000.000 cổ phần – tỷ lệ 10% vốn điều lệ



BÀ TÔ THỊ THANH HÀ – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

Đại diện phần vốn Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai: 400.000 cổ phần – tỷ lệ 4% vốn điều lệ



BÀ ĐẶNG THỊ TÚ – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Số cổ phiếu sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần – tỷ lệ 0,03% vốn điều lệ

Đại diện phần vốn: 0 cổ phần



BAN KIỂM SOÁT (tiếp theo)

» HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2024 Ban kiểm soát thường xuyên kiểm tra, theo dõi và giám sát việc quản lý điều hành của HĐQT và Ban điều hành trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giám sát tình hình tài chính của Công ty. Đồng thời, duy trì thực hiện kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Đối với Hội đồng quản trị

HĐQT đã duy trì các kỳ họp theo định kỳ, ban hành 16 Nghị quyết và 06 Quyết định về các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác tổ chức, cán bộ Công ty. Ban Kiểm soát được mời tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, các nội dung cuộc họp được xem xét thảo luận thông qua để ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện đảm bảo đúng thẩm quyền của HĐQT. Đối với các nội dung HĐQT lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản để giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền giữa các kỳ họp định kỳ, HĐQT đều có cung cấp tài liệu và thông tin đến Ban Kiểm Soát. Chủ tịch HĐQT đã phân công nhiệm vụ cho từng thành viên một cách hợp lý, mỗi thành viên đều phát huy và nêu cao vai trò trách nhiệm của mình trong công việc, từng thành viên có ý thức chấp hành pháp luật và Điều lệ Công ty một cách nghiêm chỉnh, không có xung đột về quyền lợi.

Nhìn chung, trong năm 2024 Hội đồng quản trị Công ty đã thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Đối với Ban điều hành

Ban Kiểm soát đã thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Ban Giám đốc, thực hiện việc kiểm tra giám sát tình hình tài chính, báo cáo tài chính, việc thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động của Công ty.

Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo theo Nghị Quyết của HĐQT, nâng cao được đời sống tinh thần và vật chất cho người lao động, chế độ tiền lương, thưởng và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định tạo được niềm tin cho người lao động an tâm công tác. Quy chế dân chủ ở cơ sở được phát huy, công tác xã hội được quan tâm thực hiện. CB.CNV Công ty đã tham gia ủng hộ các quỹ Đền ơn đáp nghĩa, Quỹ ủng hộ nạn nhân chất độc màu da cam, Quỹ bảo trợ trẻ em tỉnh Đồng Nai, Quỹ khuyến học, thăm hỏi các gia đình chính sách.

Nhìn chung, năm 2024, các hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đảm bảo các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã thông qua.

Đối với Cổ đông

Ban kiểm soát không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông năm 2024.

» SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Trong quá trình làm việc, HĐQT, Ban Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng kiểm soát trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của Công ty, các bộ phận quản lý có liên quan thực hiện việc cung cấp hồ sơ đầy đủ kịp thời khi được yêu cầu. Phối hợp với các bộ phận, phòng ban liên quan thực hiện soát xét và cho ý kiến để hoàn chỉnh Báo cáo tài chính của Công ty, lập các hồ sơ, báo cáo theo quy định.

Với tinh thần trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, Ban kiểm soát cử người tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để giám sát phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bảo đảm Công ty hoạt động theo đúng Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 đề ra, phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của Nhà nước.

Số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số buổi họp Hội đồng quản trị tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát	02/02	100%	-
2	Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%	-
3	Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	02/02	100%	-

Nội dung và kết quả của các cuộc họp

STT	Nội dung	Ngày họp	Kết quả
1	Kế hoạch công tác kiểm tra và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Kiểm soát năm 2024	17/5/2024	100%
2	Kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 6 tháng năm 2024 tại Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch	23/08/2024	100%

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Đơn vị tính: Đồng

Họ và tên	Chức danh	Lương	Thưởng	Thù lao
I. Hội đồng quản trị				
Ông Ngô Dương Đại	Chủ tịch HĐQT	-	12.000.000	96.000.000
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên HĐQT	-	10.000.000	72.000.000
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên HĐQT	-	10.000.000	72.000.000
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên HĐQT	-	10.000.000	72.000.000
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên HĐQT	-	10.000.000	72.000.000
II. Người phụ trách quản trị				
Ông Nguyễn Ngọc Hiến	Phụ trách quản trị	-	3.800.000	48.000.000
III. Ban điều hành				
Ông Trần Văn Thùy	Giám đốc	405.772.727	-	-
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	327.500.000	10.000.000	-
Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng	298.909.090	7.000.000	-
III. Ban kiểm soát				
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng BKS	-	10.000.000	60.000.000
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên BKS	-	5.000.000	48.000.000
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên BKS	-	5.000.000	48.000.000

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

tại ngày 31/12/2024

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển, đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát	163.000	1,63%	3.000	0,03%	Bán (theo Báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu có đảm bảo của người nội bộ và người có liên quan ngày 25/03/2024)
2	America LLC	Cổ đông lớn trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	1.492.505	14,93%	100	0%	Bán
3	Hồ Văn Hoàng	Cổ đông lớn trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty	0	0%	1.498.905	14,98%	Mua (theo Báo cáo về thay đổi sở hữu của cổ đông lớn, nhà đầu tư nắm giữ từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ đóng ngày 26/09/2024)

HỢP ĐỒNG GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Các bên liên quan	Mối quan hệ	NQ HĐQT/ĐHĐCĐ	Tính chất giao dịch	Giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ	01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NTW	Mua nước sạch qua Đồng hồ tổng	48.552.340.000
			11/2024/NQ-HĐQT-NTW	Mua nước uống đóng chai	23.180.000
			12/2024/NQ-HĐQT-NTW	Trả cổ tức năm 2024	5.243.736.000
2	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công Nghiệp số 2	Công ty cùng tập đoàn	11/2024/NQ-HĐQT-NTW	Thu tiền mua nước	4.531.000
3	Công ty CP Dịch vụ Sonadezi	Công ty cùng tập đoàn	11/2024/NQ-HĐQT-NTW	Thu tiền mua nước	81.627.000

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch luôn tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật và quy định nội bộ về quản trị Công ty. Công ty luôn xem xét các thông lệ tốt về quản trị Công ty để đáp ứng sao cho phù hợp với doanh nghiệp và mang lại hiệu quả hoạt động. Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty đã được ban hành, điều chỉnh theo quy định pháp luật hiện hành và tiệm cận với các thông lệ tốt về quản trị. Đồng thời, Công ty duy trì và đảm bảo thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.



06. BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Ý kiến của Kiểm toán 74

Báo cáo tài chính 75



A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Head Office : 02 Trương Sơn St., Ward 2, Tân Bình Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 kttv@a-c.com.vn
 Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Dong Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 kttv.hn@a-c.com.vn
 Branch in Nha Trang : Lot STH 06A.01, St. No.13, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 kttv.nt@a-c.com.vn
 Branch in Cần Thơ : 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cai Rang Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 kttv.ct@a-c.com.vn



www.a-c.com.vn

Số: 1.0104/25/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 06 tháng 02 năm 2025, từ trang 06 đến trang 30 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C



Hỗ Văn Tùng

Thành viên Ban Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

Phan Cao Huyền

Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3523-2021-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		93.739.666.653	80.641.797.022
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.512.766.553	5.687.077.538
1. Tiền	111		10.512.766.553	2.687.077.538
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	3.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		66.500.000.000	55.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	66.500.000.000	55.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		10.703.196.743	12.527.405.776
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	10.465.832.675	12.071.369.938
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	362.345.022	291.371.922
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	413.408.808	992.390.403
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(538.389.762)	(827.726.487)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.263.096.561	5.533.254.937
1. Hàng tồn kho	141	V.7	5.517.895.469	5.533.254.937
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(254.798.908)	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		760.606.796	1.894.058.771
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		622.110.706	1.894.058.771
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	138.496.090	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		100.179.575.240	104.990.115.073
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		99.399.370.132	104.048.417.501
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	98.894.406.952	103.531.111.205
- Nguyên giá	222		280.460.117.971	274.335.423.192
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(181.565.711.019)	(170.804.311.987)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	504.963.180	517.306.296
- Nguyên giá	228		1.062.156.000	1.062.156.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(557.192.820)	(544.849.704)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		308.234.301	230.636.742
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	308.234.301	230.636.742
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		471.970.807	711.060.830
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	471.970.807	711.060.830
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		193.919.241.893	185.631.912.095

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		27.588.293.989	18.614.005.323
I. Nợ ngắn hạn	310		27.588.293.989	18.614.005.323
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	17.022.416.950	12.950.553.486
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	941.583.524	112.768.743
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	1.207.618.291	693.222.287
4. Phải trả người lao động	314	V.15	4.700.013.130	1.551.658.073
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	104.912.945	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	231.820.457	248.813.290
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	3.379.928.692	3.056.989.444
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		166.330.947.904	167.017.906.772
I. Vốn chủ sở hữu	410		166.330.947.904	167.017.906.772
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		100.000.000.000	100.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.19	6.043.138.411	6.043.138.411
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	30.786.759.820	28.984.317.741
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	29.501.049.673	31.990.450.620
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		19.013.743.293	31.990.450.620
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		10.487.306.380	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		193.919.241.893	185.631.912.095

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

TRẦN VĂN THÙY

GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	167.047.216.360	147.531.945.233
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		167.047.216.360	147.531.945.233
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	141.712.174.542	129.721.841.280
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		25.335.041.818	17.810.103.953
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.507.436.653	3.977.109.807
7. Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	4.693.299.958	3.776.940.429
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	11.181.858.060	7.209.553.441
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		11.967.320.453	10.800.719.890
11. Thu nhập khác	31	VI.6	1.498.286.666	998.961.012
12. Chi phí khác	32	VI.7	1.316.796.829	1.198.075.230
13. Lợi nhuận khác	40		181.489.837	(199.114.218)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		12.148.810.290	10.601.605.672
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	1.661.503.910	1.589.395.275
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.487.306.380	9.012.210.397
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	908	750
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	908	750

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

TRẦN VĂN THÙY

GIÁM ĐỐC

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		12.148.810.290	10.601.605.672
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, V.9	11.231.234.148	12.345.176.324
- Các khoản dự phòng	03	V.6	(34.537.817)	(1.011.018.828)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3, VI.6, VI.7	(2.588.957.932)	(3.977.109.807)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		20.756.548.689	17.958.653.361
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.653.139.108	1.902.053.528
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		15.359.468	461.040.474
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		7.292.181.829	2.425.799.667
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		239.090.023	(309.114.802)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(2.389.395.275)	(1.535.850.998)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(851.326.000)	(1.926.690.830)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.715.597.842	18.975.890.400

II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư

1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8, V.10, V.12	(4.508.674.834)	(4.683.633.728)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		81.521.279	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(105.000.000.000)	(22.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	V.2	93.500.000.000	9.612.026.133
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	3.101.295.278	3.696.295.340
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(12.825.858.277)	(13.375.312.255)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.17, V.19	(10.064.050.550)	(10.061.956.050)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(10.064.050.550)	(10.061.956.050)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		4.825.689.015	(4.461.377.905)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	5.687.077.538	10.148.455.443
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	10.512.766.553	5.687.077.538

Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025

 Trần Văn Thùy
Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Nhơn Trạch (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là cung cấp nước sạch và dịch vụ lắp đặt.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là khai thác, lọc nước phục vụ sinh hoạt đô thị và công nghiệp, phân phối nước sạch và cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống chuyên ngành nước.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 68 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 78 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu) và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 06 tháng đến dưới 01 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 01 năm đến dưới 02 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 02 năm đến dưới 03 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 03 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất (49 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 - 05 năm.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	13.895.548	43.112.574
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	10.498.871.005	2.643.964.964
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng)	-	3.000.000.000
Cộng	10.512.766.553	5.687.077.538

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc 06 tháng tại các ngân hàng, lãi suất từ 3,8%/năm đến 6,5%/năm.

Lãi tiền gửi có kỳ hạn nhập gốc trong năm là 0 VND (năm trước là 178.379.464 VND).

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu bên liên quan	351.809.431	351.809.431
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	351.809.431	351.809.431
Phải thu các khách hàng khác	10.114.023.244	11.719.560.507
Phải thu khách hàng cung cấp nước	9.822.453.260	10.872.027.122
Phải thu khách hàng thi công, lắp đặt	291.569.984	847.533.385
Cộng	10.465.832.675	12.071.369.938

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn	177.111.000	177.111.000
Trung tâm Kỹ thuật Địa chính - Nhà đất tỉnh Đồng Nai	42.260.922	42.260.922
Công ty TNHH Công nghệ Thông tin Véc Tơ	72.000.000	72.000.000
Công ty Cổ phần Nước và Môi Trường Việt Nam	58.187.100	-
Các nhà cung cấp khác	12.786.000	-
Cộng	362.345.022	291.371.922

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu	254.798.908	-	848.657.533	-
Tạm ứng	90.100.000	-	71.182.000	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	68.509.900	-	72.550.870	-
Cộng	413.408.808	-	992.390.403	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Xây dựng Anh Ngôn - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	177.111.000	-	Trên 03 năm	177.111.000	-
Hợp tác xã Dịch vụ Nông nghiệp Đại Phước - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	157.982.600	-	Trên 03 năm	171.982.600	-
Công ty TNHH Kỹ thuật Mặt Trời Đỏ - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	400.143.208	400.143.208	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	400.143.208	120.042.962
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	158.918.010	-	Trên 03 năm	148.311.286	-
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Trên 03 năm	44.378.152	-	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	37.588.677	11.276.604
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu khách hàng	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	-	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	47.818.563	23.909.281
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922	Trên 03 năm	42.260.922	42.260.922
Cộng		980.793.892	442.404.130		1.025.216.256	197.489.769

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	827.726.487	1.838.745.315
Hoàn nhập dự phòng	(289.336.725)	(1.011.018.828)
Số cuối năm	538.389.762	827.726.487

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	3.024.794.430	(254.798.908)	3.114.517.763	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	49.178.526	-	2.402.832.519	-
Công cụ, dụng cụ	2.443.922.513	-	15.904.655	-
Cộng	5.517.895.469	(254.798.908)	5.533.254.937	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	-	-
Trích lập dự phòng	254.798.908	-
Số cuối năm	254.798.908	-

8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	46.346.901.220	36.040.684.401	190.462.772.052	1.485.065.519	274.335.423.192
Mua trong năm	-	190.622.862	-	-	190.622.862
Đầu tư XD/CB hoàn thành	-	-	6.391.563.917	-	6.391.563.917
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(457.492.000)	-	(457.492.000)
Số cuối năm	46.346.901.220	36.231.307.263	196.396.843.969	1.485.065.519	280.460.117.971
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	23.353.560.919	28.372.752.937	63.970.043.030	1.334.475.519	117.030.832.405
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	29.869.723.346	31.124.850.196	108.374.788.646	1.434.949.799	170.804.311.987
Khấu hao trong năm	1.205.010.674	1.002.348.396	8.981.413.966	30.117.996	11.218.891.032
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(457.492.000)	-	(457.492.000)
Số cuối năm	31.074.734.020	32.127.198.592	116.898.710.612	1.465.067.795	181.565.711.019
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	16.477.177.874	4.915.834.205	82.087.983.406	50.115.720	103.531.111.205
Số cuối năm	15.272.167.200	4.104.108.671	79.498.133.357	19.997.724	98.894.406.952
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Số cuối năm	617.156.000	445.000.000	1.062.156.000
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	445.000.000	445.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	99.849.704	445.000.000	544.849.704
Khấu hao trong năm	12.343.116	-	12.343.116
Số cuối năm	112.192.820	445.000.000	557.192.820
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	517.306.296	-	517.306.296
Số cuối năm	504.963.180	-	504.963.180
Trong đó:			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Công trình tuyến ống cấp nước đường Nguyễn Văn Cừ	227.000.378	-	-	227.000.378
Tuyến ống cấp nước D400 từ Trung Tâm huyện Nhơn Trạch đi nhà máy nước Đại Phước	-	73.597.559	-	73.597.559
Tuyến ống cấp nước các hẻm Xã Đại Phước	-	1.267.826.469	(1.267.826.469)	-
Tuyến ống cấp nước các hẻm Xã Phú Đông	-	2.477.748.381	(2.477.748.381)	-
Xây dựng tuyến ống cấp nước đường Trần Phú-Bot nối cao tốc	-	825.059.924	(825.059.924)	-
Lắp đặt tuyến ống cấp nước các hẻm thị trấn Hiệp Phước (8 hẻm)	-	1.744.538.402	(1.744.538.402)	-
Công trình tuyến ống cấp nước D160 đường Trần Phú	-	76.390.741	(76.390.741)	-
Các công trình khác	3.636.364	4.000.000	-	7.636.364
Cộng	230.636.742	6.469.161.476	(6.391.563.917)	308.234.301

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	25.424.745	25.031.715
Chi phí sửa chữa	164.243.608	437.029.634
Các chi phí trả trước dài hạn khác	282.302.454	248.999.481
Cộng	471.970.807	711.060.830

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả bên liên quan	4.456.689.825	4.030.128.375
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	4.456.689.825	4.030.128.375
Phải trả các nhà cung cấp khác	12.565.727.125	8.920.425.111
Công ty Cổ phần Cấp nước Hồ Cầu Mới	8.465.060.116	5.630.627.651
Công ty Cổ phần Xây dựng Hạ tầng Kỹ thuật Tín Nghĩa	3.316.482.227	1.846.099.198
Các nhà cung cấp khác	784.184.782	1.443.698.262
Cộng	17.022.416.950	12.950.553.486

Trong đó, số dư công nợ phải trả người bán liên quan đến mua sắm tài sản cố định cuối năm là 3.997.208.702 VND (đầu năm là 1.846.099.198 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đệ Tam	629.119.433	-
Các khách hàng khác	312.464.091	112.768.743
Cộng	941.583.524	112.768.743

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	589.395.275	-	1.661.503.910	(2.389.395.275)	-	138.496.090
Thuế thu nhập cá nhân	21.700.000	-	234.771.632	(237.571.632)	18.900.000	-
Thuế tài nguyên	61.416.608	-	856.063.779	(843.849.748)	73.630.639	-
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	1.093.966.188	-	1.093.966.188	-
Phí bảo vệ môi trường	20.710.404	-	89.943.308	(89.532.248)	21.121.464	-
Các loại thuế khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
Cộng	693.222.287	-	3.939.248.817	(3.563.348.903)	1.207.618.291	138.496.090

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Cung cấp nước sạch cho doanh nghiệp chế xuất	0%
- Cung cấp nước sạch cho các đối tượng khác	5%
- Cung cấp vật tư, dịch vụ khác	
<i>Từ ngày 01/01/2024 đến 30/06/2024 áp dụng theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28/12/2023 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau</i>	
	08 hoặc 10%
<i>Từ ngày 01/07/2024 đến 31/12/2024 áp dụng theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30/06/2024 của Chính phủ hàng hóa dịch vụ có các loại thuế suất khác nhau</i>	
	08 hoặc 10%

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty áp dụng nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 10% cho thu nhập từ hoạt động cung cấp nước do đáp ứng loại hình, tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa lĩnh vực môi trường.

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	12.148.810.290	10.601.605.672
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	554.894.889	737.610.000
Thu nhập chịu thuế	12.703.705.179	11.339.215.672
Thu nhập được hưởng ưu đãi (thuế suất 10%)	8.792.371.261	6.784.478.598
Thu nhập không được hưởng ưu đãi (thuế suất 20%)	3.911.333.918	4.554.737.074
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	2.540.741.036	2.267.843.134
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(879.237.126)	(678.447.860)
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	1.661.503.910	1.589.395.275

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm dùng cho việc cung cấp nước sạch với mức thuế suất là 05%.

Phí bảo vệ môi trường

Mức phí bảo vệ môi trường nước thải sinh hoạt là 10% trên giá nước hiện hành của Công ty cung cấp nước cho các đối tượng dùng nước máy. Toàn bộ phí nước thải phải nộp vào ngân sách Nhà nước sau khi trừ chi phí cho công tác thu phí là 10% trên tổng số phí nước thải theo Quyết định số 4887/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Phải trả người lao động

Tiền lương còn phải trả cho người lao động.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Chi phí tiền điện phải trả.

17. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	135.563.480	199.614.030
Phí nước thải phải nộp	65.566.827	18.509.110
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	30.690.150	30.690.150
Cộng	231.820.457	248.813.290

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	1.817.216.164	270.366.312	(593.130.000)	1.494.452.476
Quỹ phúc lợi	1.239.773.280	811.098.936	(165.396.000)	1.885.476.216
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	92.800.000	(92.800.000)	-
Cộng	3.056.989.444	1.174.265.248	(851.326.000)	3.379.928.692

19. Vốn chủ sở hữu**19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	27.167.214.569	35.988.215.299	169.198.568.279
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	9.012.210.397	9.012.210.397
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	1.817.103.172	(3.009.975.076)	(1.192.871.904)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm trước	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772
Số dư đầu năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	28.984.317.741	31.990.450.620	167.017.906.772
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	10.487.306.380	10.487.306.380
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	-	1.802.442.079	(2.976.707.327)	(1.174.265.248)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	-	(10.000.000.000)	(10.000.000.000)
Số dư cuối năm nay	100.000.000.000	6.043.138.411	30.786.759.820	29.501.049.673	166.330.947.904

19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	52.437.360.000	52.437.360.000
America LLC	14.930.050.000	14.922.050.000
Các cổ đông khác	32.632.590.000	32.640.590.000
Cộng	100.000.000.000	100.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	10.000.000	10.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	10.000.000	10.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ-NTW ngày 11 tháng 4 năm 2024 như sau:

	Số tiền (VND)
• Trích Quỹ đầu tư phát triển:	1.802.442.079
• Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi:	991.343.144
• Trích Quỹ công tác xã hội cộng đồng:	90.122.104
• Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty:	92.800.000
• Chia cổ tức cho các cổ đông bằng tiền với tỷ lệ là 10% mệnh giá cổ phiếu:	10.000.000.000

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sạch	163.860.221.500	144.814.224.600
Doanh thu cung cấp dịch vụ lắp đặt	3.186.994.860	2.717.720.633
Cộng	167.047.216.360	147.531.945.233

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Trong năm, Công ty phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Dịch vụ Sonadezi		
Cung cấp nước sạch	81.627.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2		
Cung cấp nước sạch	4.351.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn cung cấp nước sạch	140.137.000.078	128.297.902.332
Giá vốn cung cấp dịch vụ lắp đặt	1.575.174.464	1.423.938.948
Cộng	141.712.174.542	129.721.841.280

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.491.724.937	3.965.396.072
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.711.716	11.713.735
Cộng	2.507.436.653	3.977.109.807

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	3.055.727.763	2.396.904.812
Chi phí vật liệu, bao bì	1.173.153.039	992.874.807
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	14.634.830
Chi phí dịch vụ mua ngoài	303.200.251	183.819.369
Các chi phí khác	161.218.905	188.706.611
Cộng	4.693.299.958	3.776.940.429

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	7.410.517.048	5.878.610.652
Chi phí vật liệu quản lý	563.575.445	260.629.877
Chi phí khấu hao tài sản cố định	972.571.370	1.099.756.045
Thuế, phí và lệ phí	1.096.966.188	3.000.000
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(289.336.725)	(1.011.018.828)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	735.484.804	370.518.455
Các chi phí khác	692.079.930	608.057.240
Cộng	11.181.858.060	7.209.553.441

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	89.090.909	-
Thu nhập từ cho thuê lại tuyến ống	1.307.132.310	918.075.230
Thu nhập khác	102.063.447	80.885.782
Cộng	1.498.286.666	998.961.012

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Chi phí sử dụng tuyến ống	1.307.132.310	918.075.230
Chi phí thanh lý tài sản cố định	7.569.630	-
Chi phí khác	2.094.889	280.000.000
Cộng	1.316.796.829	1.198.075.230

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	10.487.306.380	9.012.210.397
Quỹ khen thưởng, phúc lợi ⁽ⁱ⁾	(1.261.534.353)	(1.416.465.248)
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý ⁽ⁱ⁾	(151.384.122)	(92.800.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	9.077.812.402	7.502.945.149
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	10.000.000	10.000.000
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	908	750

⁽ⁱ⁾ Theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty đã được Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 thông qua, Công ty ước tính dự kiến các khoản giảm trừ để tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu như sau:

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi và xã hội tính theo tỷ lệ trích là 12% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch phân phối lợi nhuận trích lập các quỹ năm 2024 của Công ty.
- Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý: tính theo tỷ lệ trích là 1,44% lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp. Tỷ lệ này xác định theo quỹ thưởng người quản lý kế hoạch (1,5 tháng lương bình quân thực hiện) chia cho lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo kế hoạch.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại theo số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi thực tế phát sinh. Việc tính toán lại này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 784 VND xuống 750 VND.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.688.432.409	3.784.967.361
Chi phí nhân công	16.991.272.643	13.346.428.221
Chi phí khấu hao tài sản cố định	11.231.234.148	12.345.176.324
Chi phí dịch vụ mua ngoài	121.316.095.850	109.776.053.037
Chi phí khác	3.360.297.510	1.455.710.207
Cộng	157.587.332.560	140.708.335.150

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc và Kế toán trưởng). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay	Năm trước
Ông Nguyễn Văn Lịch	Chủ tịch Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	30.000.000
Ông Ngô Dương Đại	Thành viên/Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	108.000.000	240.220.532
Ông Trần Văn Thùy	Thành viên Hội đồng quản trị /Giám đốc (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	487.772.727	454.595.689
Ông Nguyễn Lương Thắng	Phó Giám đốc	337.500.000	319.664.890
Ông Nguyễn Viết Hưng	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	21.500.000
Ông Vũ Văn Luyến	Thành viên Hội đồng quản trị (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	21.500.000
Ông Khương Thanh Hào	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	82.000.000	54.000.000
Bà Nguyễn Thùy Trang	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	82.000.000	54.000.000
Ông Nguyễn Anh Tân	Thành viên Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	82.000.000	54.000.000
Bà Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	305.909.090	157.363.637
Bà Nguyễn Thị Mai Hạnh	Trưởng Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	90.955.251
Ông Trần Hoàng Anh Phương	Trưởng Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	70.000.000	45.000.000
Ông Đặng Nguyễn Thanh Liêm	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	13.000.000
Ông Nguyễn Bá Hải	Thành viên Ban kiểm soát (miễn nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	-	13.000.000
Bà Tô Thị Thanh Hà	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	53.000.000	36.000.000
Bà Đặng Thị Tú	Thành viên Ban kiểm soát (bổ nhiệm ngày 30 tháng 3 năm 2023)	53.000.000	36.000.000
Cộng		1.661.181.817	1.640.799.999

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp	Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Sonadezi An Bình	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Cấp nước Long Khánh	Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Nhơn Trạch, đường Trần Phú, thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch về cung cấp dịch vụ đã được trình bày ở thuyết minh VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Cấp nước Đồng Nai		
Mua nước	48.575.520.000	51.456.671.000
Trả cổ tức	5.243.736.000	5.243.736.000

Giá dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.12.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

2. Thông tin về bộ phận

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là sản xuất và cung cấp nước (chiếm 98,09% doanh thu) và được thực hiện ở khu vực tỉnh Đồng Nai.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Vũ Thị Oanh
Kế toán trưởng/Người lập

Đồng Nai, ngày 06 tháng 02 năm 2025



Trần Văn Thùy
Giám đốc



Đồng Nai, ngày 03 tháng 03 năm 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC NHƠN TRẠCH



KCN Nhơn Trạch, đường Trần Phú, Thị trấn Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai



(0251) 3560 574



<https://www.ntw.com.vn/>